

Tỉnh thành: Hà Nội (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V29-00007	HN-0059	1ĐK-176	Cty Cổ phần Vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng Hà nội, Quận Hai Bà Trưng	14/05/2008	14/05/2009	00944/08V29
2	V29-00008	HN-0063	ISD-168	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	24/09/2009	29/09/2010	00672/09V33
3	V29-00009	HN-0233	1SD-178	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	07/12/2010	07/12/2011	01424/10V29
4	V29-00010	HN-0163	1SD-74M	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2009	18/08/2010	00536/09V33
5	V29-00011	HN-0243	1SD-182	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/05/2011	13/05/2012	00442/11V29
6	V29-00012	HN-0113	ISD-184	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/07/2010	21/07/2011	00822/10V29
7	V29-00018	HN-0585	SD93-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	09/06/2009	10/09/2009	00710/09V98
8	V29-00022	HN-0099	SD-63M-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	04/09/2011	04/10/2012	01039/11V29
9	V29-00023	HN-0097	SD-67M-1	Công ty cổ phần vậ tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	04/10/2011	04/10/2012	01040/11V29
10	V29-00024	HN-0098	SD 68M-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2012	15/10/2012	00544/12V29
11	V29-00028	HN-0610	SD12 -TT	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	17/09/2009	17/12/2009	01123/09V98
12	V29-00033	HN-0276	I SD-117	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	20/08/2009	23/09/2010	01139/09V29
13	V29-00039	QN-	Hạ Long 25	Công ty CP TM vận tải Hạ Long	64-Phố Hải Thụy-P.Hồng Hải, Thành phố Hạ Long	08/01/2009	08/01/2010	00018/09V29
14	V29-00040	HN-0171	ISD-122	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	05/12/2008	05/12/2009	02209/08V29
15	V29-00041	HN-0329	TSD-100	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	16/06/2008	16/06/2009	00738/08V98
16	V29-00044	HN-0291	1SD-132	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	07/04/2008	07/04/2009	00432/08V29
17	V29-00051	HN-0102	1SD-71M	Cty VTT1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/05/2008	21/05/2009	00940/08V29
18	V29-00052	HN-0104	1SD-71L	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/05/2008	21/05/2009	00935/08V29
19	V29-00054	HN-0168	TĐ 65 -1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/01/2013	10/10/2013	00033/13V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V29-00055	HN-0044	IDK-175	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	28/08/2008	28/08/2009	01611/08V29
21	V29-00063	HN-0070	1TD-42	Công ty CP vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	05/08/2010	11/08/2011	00558/10V33
22	V29-00078	HN-0589	SD98-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	09/06/2009	10/09/2009	00711/09V98
23	V29-00079	HN-0207	ISD-173	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/07/2010	21/07/2011	00821/10V29
24	V29-00080	HN-0167	ISD-159	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	31/10/2009	12/11/2010	01401/09V29
25	V29-00084	QN-	Hạ Long 23	Công ty CP TM vận tải Hạ Long	64-Phố Hải Thụy-P.Hồng Hả, Thành phố Hạ Long	08/01/2009	08/01/2010	00019/09V29
26	V29-00085	HN-0278	ISD-151	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/04/2009	22/04/2010	00204/09V33
27	V29-00087	HN-0330	TSD-95	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	16/06/2008	16/06/2009	00739/08V98
28	V29-00099	HN-0250	ISD-128	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	03/07/2008	03/07/2009	01214/08V29
29	V29-00100	HN-0101	ISD-129	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/08/2008	25/08/2009	00478/08V33
30	V29-00110	HN-0040	1SD-118	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2008	12/06/2009	00249/08V33
31	V29-00115	HN-	Cầu Dẫn Nổi	C.ty Cổ Phần Du Lịch Thương Mại Tây Hồ	92 Đường Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	13/12/2007	11/11/2008	01954/07V29
32	V29-00119	HN-0461	CNW 1001	Cảng Hà Nội	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	28/09/2010	28/09/2011	01172/10V29
33	V29-00121	HN-0462	CNE1252 -Số 1	Cảng Hà Nội	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	11/02/2009	11/02/2010	00159/09V29
34	V29-00122	HN-0460	CNE1252	Cảng Hà Nội	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/03/2012	28/01/2013	00176/12V29
35	V29-00126	HN-0066	ISD-177	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/10/2011	27/10/2012	01149/11V29
36	V29-00127	HN-0173	1TD-44	Cty CP vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/12/2011	13/12/2012	01339/11V29
37	V29-00131	HN-0178	ISD-114	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	08/11/2009	09/11/2010	00775/09V33
38	V29-00132	HN-0114	ISD-163	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bách Đằng, Quận Hai Bà Trưng	29/08/2010	29/08/2011	01010/10V29
39	V29-00133	HN-0184	1SD-164	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/07/2010	12/07/2011	00812/10V29
40	V29-00141	HN-0258	1TD 72	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	16/09/2011	16/09/2012	00844/11V29
41	V29-00143	HN-0043	1SD-143	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/07/2008	18/07/2009	01349/08V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V29-00146	HN-0332	TSD-94	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	16/06/2008	16/06/2009	00740/08V98
43	V29-00148	HN-0274	ISD-64L	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	17/09/2009	22/09/2010	01286/09V29
44	V29-00149	HN-0115	ISD-142	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	08/03/2010	08/03/2011	00138/10V29
45	V29-00154	HN-0226	ĐK-161	Cty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	04/03/2009	04/03/2010	00318/09V29
46	V29-00159	HN-0337	ISD-170	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/07/2010	21/07/2011	00820/10V29
47	V29-00160	HN-0035	ISD-68	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2009	24/08/2010	00539/09V33
48	V29-00161	HN-0224	SĐ 67-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/03/2013	18/03/2014	00170/13V29
49	V29-00164	HN- 0706	Hà nội-02	Công ty cổ phần vận tải thủy Hà nội	881 Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	06/11/2007	06/11/2008	01739/07V29
50	V29-00165	HN-0242	ISD-183	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/10/2011	27/10/2012	01150/11V29
51	V29-00167	HN-0542	TĐ23-TT	Tổng công ty vận tải thủy	158,Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	03/03/2009	03/03/2010	00209/09V98
52	V29-00168	HN-0126	TĐB-01	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	04/02/2010	05/05/2010	00091/10V98
53	V29-00169	HN-0096	SĐ 66M-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2012	15/10/2012	00546/12V29
54	V29-00171	HN-0068	ISD-167	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/10/2011	27/10/2012	01148/11V29
55	V29-00174	HN-0584	SĐ83-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	08/09/2009	08/03/2010	01088/09V98
56	V29-00175	HN-0518	TSD-90	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	02/03/2010	14/02/2011	00214/10V14
57	V29-00176	HN-0223	SĐ 63L-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/03/2013	18/03/2014	00171/13V29
58	V29-00177	HN-0032	ISD-66L	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	14/08/2008	14/08/2009	01488/08V29
59	V29-00178	HN-0372	THĂNG LONG - 01	Tông Công Ty Xây Dựng Cầu Thăng Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	06/03/2008	06/03/2009	00335/08V29
60	V29-00180	HN-0208	Thăng long 07	Tổng công ty xây dựng cầu Thăng long	Láng Trung, Quận Đống Đa	11/09/2012	25/08/2013	00355/12V33
61	V29-00181	HN-0551	TK14-01	Công ty cầu 14	, Huyện Gia Lâm	05/07/2007	05/07/2008	00991/07V29
62	V29-00182	HN-0183	TK14-02	Công ty Cầu 14	, Huyện Gia Lâm	05/07/2007	05/07/2008	00992/07V29
63	V29-00184	HN-0408	ISD-188	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/05/2011	13/05/2012	00443/11V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V29-00185	HN-0106	ISD-189	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	22/10/2009	23/10/2010	00735/09V33
65	V29-00186	HN-0129	TSD-04	Tổng Cty vận tải thủy	158 - Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	04/02/2010	05/05/2010	00092/10V98
66	V29-00188	HN-0426	TK-XN T608-01	X/N T608 , CTy Vật Tư CNQP	467,Yên Viên, Huyện Gia Lâm	10/04/2008	10/04/2009	00650/08V29
67	V29-00199	HN-0221	ISD-73M	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/03/2013	08/10/2014	00172/13V29
68	V29-00200	HN-0222	SĐ73L-1	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/03/2013	18/03/2014	00173/13V29
69	V29-00201	HN-0033	ISD-76M	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	14/08/2008	14/08/2009	01489/08V29
70	V29-00202	HN-0034	ISD-76L	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2009	28/08/2010	00542/09V33
71	V29-00208	HN-	CN-01	Cty Cổ phần Nhà Nổi Hồ Tây	Số 30 Đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ	29/03/2010	29/03/2011	00983/09V29
72	V29-00212	HN-0608	SĐ10-TT	Tổng công ty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	17/09/2009	17/12/2009	01124/09V98
73	V29-00213	HN-0609	SĐ11-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	17/09/2009	17/12/2009	01125/09V98
74	V29-00217	HN-0183	ISD-152	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	03/07/2008	03/07/2009	01210/08V29
75	V29-00222	HN-0160	ISD-65M	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2009	18/08/2010	00543/09V33
76	V29-00224	HN-0041	ISD-137	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/08/2009	03/09/2010	00595/09V33
77	V29-00227	HN-0025	ISĐ-185	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	09/01/2009	09/01/2010	00037/09V29
78	V29-00231	HN-0161	ISD-65L	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/05/2008	21/05/2009	00939/08V29
79	V29-00232	HN-0162	ISD-70M	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2009	18/08/2010	00545/09V33
80	V29-00234	HN-0546	SĐ84-TT	Tổng cty vận tải thủy	158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	03/03/2009	03/03/2010	00210/09V98
81	V29-00236	HN-0607	SĐ09 - TT	Tổng Cty đường sông miền Bắc	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	17/09/2009	23/08/2010	01126/09V98
82	V29-00238	HN-1203	TL-04	Tổng Công Ty XD Thăng Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	03/10/2008	06/10/2009	01826/08V29
83	V29-00240	HN-1121	Cầu Nổi 30-1	Tông Công Ty Xây Dựng Cầu Thăng Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	10/06/2010	17/06/2011	00633/10V29
84	V29-00260	HN-0127	TSD-01M	Tổng Cty vận tải thủy	158-Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	04/02/2010	05/05/2010	00093/10V98
85	V29-00261	HN-0128	TSD-02M	Tổng Cty vận tải thủy	158-Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	04/02/2010	05/05/2010	00094/10V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	V29-00263	HN-0279	Phà Thép	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	03/09/2009	08/09/2010	00611/09V33
87	V29-00266	HN-0252	TĐ 60-1	Cty CP Vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/03/2016	23/03/2017	00199/16V98
88	V29-00267	HN-0051	TĐ67-1	Cty CP Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	20/01/2016	18/02/2017	00058/16V14
89	V29-00268	QN-	Hạ Long 24	Công ty CP TM vận tải Hạ Long	64-Phố Hải Thụy, Thành phố Hạ Long	08/01/2009	08/01/2010	00020/09V29
90	V29-00271	HN-0240	ISD-148	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	26/07/2010	27/07/2011	00493/10V33
91	V29-00284	HN-0103	ISD-69L	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/05/2008	22/05/2009	00937/08V29
92	V29-00285	HN-0105	ISD-69M	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/05/2008	21/05/2009	00938/08V29
93	V29-00286	HN- 0124	ITĐ-50	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	09/02/2012	09/02/2013	00092/12V29
94	V29-00287	HN-0254	SĐ64M-1	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	20/03/2012	20/03/2013	00143/12V34
95	V29-00288	HN-0255	SĐ75M-1	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	20/03/2012	20/03/2013	00144/12V34
96	V29-00291	HN-0322	Nàng tiên cá-02	Cty cổ phần Nhà Nổi Hồ Tây	Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ	29/03/2010	30/03/2011	00985/09V29
97	V29-00293	HN-0166	ISD-179	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	30/08/2010	30/08/2011	01049/10V29
98	V29-00294	HN-0401	ISD-180	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/08/2010	27/08/2011	01050/10V29
99	V29-00298	HN-0130	TSD-03	Tổng Cty vận tải thủy	158-Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	04/02/2010	05/05/2010	00095/10V98
100	V29-00299	HN-0552	Du thuyền Tây Hồ	CTy CPhân du lịch Thương mại Tây hồ	92 Đường Lê duẩn, Quận Hoàn Kiếm	13/12/2007	15/11/2008	01953/07V29
101	V29-00302	HN-0067	ISD-154	Công ty Cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	26/07/2010	27/07/2011	00494/10V33
102	V29-00304	HN-1184	Sà lan TL - 10	Công ty cổ phần Cầu I Thăng Long	Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai	19/12/2015	22/11/2016	01608/15V18
103	V29-00308	HN-0519	TSD-91	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	02/03/2010	14/02/2011	00215/10V14
104	V29-00310	HN-0023	ISD-161	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	30/09/2009	30/09/2010	00673/09V33
105	V29-00311	HN-0146	ISD-162	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	23/10/2008	15/10/2009	00574/08V33
106	V29-00314	HN-0060	ITĐ-23	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	15/01/2009	15/01/2010	00076/09V29
107	V29-00315	HN-0266	ISĐ-181	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	06/03/2008	06/03/2009	00344/08V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	V29-00316	HN-0100	ISD-155	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/08/2008	31/07/2009	00476/08V33
109	V29-00317	HN-0272	ISĐ-150	Cty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	19/02/2009	22/02/2010	00219/09V29
110	V29-00329	HN-0212	HN-0212	Công ty cổ phần xăng dầu Thụy Dương	Số 529 Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình	19/07/2016	15/07/2017	00245/16V29
111	V29-00330	HN-0521	TĐB-24	Tổng công ty Đường Sông Miền Bắc	158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	29/09/2014	29/09/2015	00754/14V98
112	V29-00337	HN-0328	TĐB-26	Tổng cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	16/06/2008	16/06/2009	00741/08V98
113	V29-00338	HN-0380	Sà Lan TL-23	Tổng C ty XD cầu ThăngLong	Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	12/09/2012	17/06/2013	00356/12V33
114	V29-00345	HN-0323	ISD-158	Công ty vận tải thủy I.	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	30/03/2010	30/03/2011	00285/10V29
115	V29-00346	HN-0299	ISD-160	Công ty CP vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/07/2010	21/07/2011	00819/10V29
116	V29-00347	HN-0112	ISĐ-169	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	21/02/2011	21/02/2012	00097/11V29
117	V29-00349	HN-0418	COMATCE-S01	Cty Vật tư vận tải Xi Măng	21B - Cát Linh, Quận Đống Đa	19/11/2007	19/11/2008	01285/07V98
118	V29-00350	HN-0419	COMATCE-S02	Cty Vật tư vận tải Xi Măng	21B - Cát Linh, Quận Đống Đa	19/11/2007	19/11/2008	01286/07V98
119	V29-00351	HN-0420	COMATCE-S03	Cty Vật tư vận tải Xi Măng	21B - Cát Linh, Quận Đống Đa	19/11/2007	19/11/2008	01287/07V98
120	V29-00352	HN-0421	COMATCE- S04	Cty Vật tư vận tải Xi Măng	21B - Cát Linh, Quận Đống Đa	19/11/2007	19/11/2008	01288/07V98
121	V29-00358	HN-0049	SĐ209-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/02/2014	19/02/2015	00085/14V29
122	V29-00359	HN-0048	SĐ210-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/02/2014	18/02/2015	00086/14V29
123	V29-00360	HD-0447	TK 12-03	Công ty cổ phần Cầu 12	463 Nguyễn Văn Linh, Quận Long Biên	26/07/2011	22/06/2012	00464/11V33
124	V29-00361	HN-...	C-49	Công ty Cầu 12	Sài Đồng, Huyện Gia Lâm	26/07/2011	22/06/2012	00460/11V33
125	V29-00362	HD-0446	C12-01	Công ty cổ phần cầu 12	Phúc Đồng, Quận Long Biên	04/10/2010	05/10/2011	00702/10V33
126	V29-00364	HN-	SL-12-01	Công ty Cầu 12	Sài Đồng, Huyện Gia Lâm	24/07/2011	24/07/2012	00461/11V33
127	V29-00365	HN-	SL-24	Công ty cổ phần Cầu 12	463-Nguyễn văn Linh, Quận Long Biên	25/07/2011	22/06/2012	00465/11V33
128	V29-00367	HN-0444	SL12- 03	Công ty cầu 12	, Quận Ba Đình	24/07/2011	25/07/2012	00463/11V33
129	V29-00368	HN-0204	ISD-186	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	30/09/2009	30/09/2010	00674/09V33

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	V29-00369	HN-0357	ISD-172	Công ty Cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	15/09/2010	15/09/2011	01131/10V29
131	V29-00377	HN-0024	ISĐ-165	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	09/01/2009	09/01/2010	00036/09V29
132	V29-00378	HN-0273	ISĐ-166	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	06/03/2008	06/03/2009	00345/08V29
133	V29-00379	HN-0517	TSD-96	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	02/03/2010	14/02/2011	00216/10V14
134	V29-00380	HN-0151	ISD-116	Cty Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/08/2009	15/03/2010	00593/09V33
135	V29-00381	HN-0227	ISD-125	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	15/11/2007	15/11/2008	01702/07V29
136	V29-00382	HN-0228	ISD-126	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	15/11/2007	15/11/2008	01788/07V29
137	V29-00385	HN-0587	TĐB-02.TT	Tổng Cty đường sông miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Huyện Gia Lâm	25/01/2008	14/01/2009	00118/08V98
138	V29-00388	HN-0047	SĐ 211-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/01/2015	18/01/2016	00056/15V29
139	V29-00389	HN-0046	SĐ212-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/01/2015	18/01/2016	00057/15V29
140	V29-00394	HN-0185	ISD-187	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	24/07/2011	25/07/2012	00462/11V33
141	V29-00398	HN-0590	TĐ27-TT	Tổng Cty đường sông miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	08/09/2009	10/09/2010	01086/09V98
142	V29-00399	HN-0375	Cầu 30-2	Tổng C.ty XD Thăng Long	Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	27/08/2012	28/08/2013	00447/12V33
143	V29-00402	HN-0257	SĐ72M-1	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	20/03/2012	20/03/2013	00141/12V34
144	V29-00403	HN-0256	SĐ72L-1	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	20/03/2012	20/03/2013	00142/12V34
145	V29-00404	HN-0230	ISĐ-175	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	07/12/2010	07/12/2011	01423/10V29
146	V29-00405	HN-0377	ISD-176	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	23/10/2008	03/11/2009	00576/08V33
147	V29-00406	HN- --	XD02-HB	Cty cổ phầnĐầu tư Xây lắp & khai thác cảng	Liêm mạc, Quận Bắc Từ Liêm	26/12/2009	28/12/2010	00870/09V33
148	V29-00407	HN-0430	TK-ĐH	Nguyễn Đức Hồng	3Đ- Đường Gầm Cầu, Phúc Xá, Quận Ba Đình	11/06/2013	25/03/2014	01395/13V15
149	V29-00408	HN-0540	HB-02	Cảng Khuyến Lương	Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai	08/06/2011	09/06/2012	00586/11V29
150	V29-00411	HN-0170	ISD-149	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	17/09/2009	22/09/2010	01287/09V29
151	V29-00416	HN-0404	Phao cầu nổi 01	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/12/2007	18/12/2008	01975/07V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	V29-00418	HN-0407	Phao cầu số 8	Công ty cổ phần vận tải I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/12/2007	18/12/2008	01976/07V29
153	V29-00419	HN-0464	BNE-B4-HN190	Cảng Hà Nội	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	05/10/2010	08/10/2011	01174/10V29
154	V29-00420	HN-0145	ISD-134	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	31/07/2008	16/08/2009	00250/08V33
155	V29-00421	HN-0028	ISD-153	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/07/2010	27/07/2011	00495/10V33
156	V29-00422	HN-0401	HN-86	Công ty vận tải thủy Hà Nội	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/02/2009	27/02/2010	00077/09V33
157	V29-00423	HN-0379	Sà lan TL-17	Tổng Công ty Xây Dựng Thăng Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	11/09/2010	15/09/2011	01093/10V29
158	V29-00425	HN-0174	TĐ58-1	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2012	12/06/2013	00652/12V29
159	V29-00427	HN-0302	ISĐ-133	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	06/02/2009	06/02/2010	00121/09V29
160	V29-00428	HN-0520	TSD-82	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	02/03/2010	14/02/2011	00217/10V14
161	V29-00429	HN-0543	SĐ89-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	03/03/2009	03/03/2010	00211/09V98
162	V29-00435	HN-0029	ISD-119	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	17/09/2009	28/09/2010	01284/09V29
163	V29-00436	HN-0236	1 TĐ-54	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	02/10/2014	24/04/2015	00964/14V14
164	V29-00437	HN-0759	Tây Long 03	CTy TNHH Nhuận Mai	10 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ	13/03/2012	29/09/2012	00198/12V29
165	V29-00438	HN-1195	Thăng Long 12	Tổng Cty XD Thăng Long	Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	31/07/2008	28/08/2009	00418/08V33
166	V29-00439	HN-1180	SL-TL 24	Tổng C.ty Xây Dựng cầu Thăng Long	, Quận Đống Đa	16/03/2012	17/03/2013	00174/12V33
167	V29-00442	HN-0120	SĐ213-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/01/2015	18/01/2016	00058/15V29
168	V29-00443	HN-0121	SĐ214-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/01/2015	18/01/2016	00059/15V29
169	V29-00453	HN-0061	ISD-171	Công ty CP vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/08/2009	03/09/2010	00594/09V33
170	V29-00454	HN-0399	ISD-174	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/08/2010	27/08/2011	01048/10V29
171	V29-00455	HN-0030	ISD-75	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	09/10/2008	09/10/2009	01860/08V29
172	V29-00462	HN-0331	TSD-81	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	16/06/2008	16/06/2009	00742/08V98
173	V29-00463	HN-0042	ISD-190	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	28/09/2009	30/09/2010	00675/09V33

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
174	V29-00464	HN-0062	ISD-191	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	17/10/2008	20/10/2009	00572/08V33
175	V29-00470	HN-	TL-14	Công ty CP Cơ Giới & Xây Dựng Thăng Long	Đường Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm	16/05/2011	24/09/2012	00428/11V14
176	V29-00473	HN-0241	ISD-156	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	08/11/2009	09/11/2010	00776/09V33
177	V29-00478	HN-0702	Thành Long	Cty TNHH Xây dựng & Thương mại Thành Long	Cụm 11- Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai	09/10/2012	23/05/2013	01033/12V29
178	V29-00480	HN-0108	ĐK-169	Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2009	24/08/2010	00549/09V33
179	V29-00491	HN-0290	ISD-124	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	11/12/2007	11/12/2008	01822/07V29
180	V29-00498	HN-0164	ISD-123	Công ty CP vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	20/08/2009	10/09/2010	01138/09V29
181	V29-00500	HN-0069	ISD-130	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/10/2011	27/10/2012	01147/11V29
182	V29-00501	HN-0038	TĐ 47 -1	Công ty CP vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/05/2011	05/05/2012	00416/11V14
183	V29-00507	HN-	SCTSHN _ 02	CTy Cổ phần Cơ khí & Vận tải Hà Nội	Thanh Trì, Quận Hoàng Mai	16/05/2013	17/04/2014	00351/13V29
184	V29-00508	HN-0095	SĐ221-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	19/02/2014	19/02/2014	00087/14V29
185	V29-00510	HN-0093	SĐ223-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	18/02/2014	18/02/2015	00088/14V29
186	V29-00512	HN-0137	SĐ27-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158, Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	24/02/2009	23/03/2010	00176/09V98
187	V29-00513	HN-0138	SĐ28-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158, Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	24/02/2009	23/03/2010	00175/09V98
188	V29-00519	HN-0312	MCO-09	Công ty cổ phần MCO Việt Nam	Số 8 Ngõ 121-Thái hà, Quận Đống Đa	06/02/2015	09/02/2016	00449/14V75
189	V29-00524	HN-0323	Nàng Tiên cá	Cty cổ phần nhà nổi Hồ Tây	Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ	17/07/2008	18/07/2009	01352/08V29
190	V29-00525	HN-0545	SĐ92-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	03/03/2009	03/03/2010	00212/09V98
191	V29-00527	HN-0588	SĐ97-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	08/09/2009	08/03/2010	01087/09V98
192	V29-00530	HN-0544	SĐ-86TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	03/03/2009	03/03/2010	00213/09V98
193	V29-00531	HN-0539	HB-01	Cảng Khuyến Lương-T.Cty HH Việt Nam	Trần Phú, Huyện Thanh Trì	05/06/2013	06/06/2014	00162/13V29
194	V29-00537	HN-0547	SL-65	Công ty cổ phần công trình giao thông Hà Nội	434 Trần Khát Trân, Quận Hai Bà Trưng	11/01/2017	06/04/2017	00854/16V29
195	V29-00542	HN-0125	TĐ07-TT	Tổng công ty vận tải thủy	Số 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	19/10/2009	19/04/2010	00481/09S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	V29-00547	HN-0158	ĐDK-178	Cty CP Vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2009	18/08/2010	00550/09V33
197	V29-00549	HN-0392	TDB- 05	Tổng CTy Đường sông Miền Bắc.	158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	22/08/2008	22/08/2009	01065/08V98
198	V29-00550	HN-0393	TSD-13	Tổng C.Ty Đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	27/08/2007	07/08/2008	00614/07V34
199	V29-00551	HN-0394	TSD - 14	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	27/08/2007	20/08/2008	00615/07V34
200	V29-00552	HN-0395	TSD-15	Tổng C.Ty Đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	27/08/2007	20/08/2008	00616/07V34
201	V29-00553	HN-0396	TSD -16	Tổng C.Ty Đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	27/08/2007	20/08/2008	00617/07V34
202	V29-00554	HN-0602	SĐ29 - TT	Tổng công ty vận tải thủy	158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/07/2012	18/07/2013	00644/12V98
203	V29-00555	HN-0603	SĐ30 - TT	Tổng công ty vận tải thủy	158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/07/2012	18/07/2013	00645/12V98
204	V29-00559	HN-0377	Sà Lan TL - 18	Tổng Cty xây dựng cầu Thang Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	02/07/2011	04/07/2012	00429/11V33
205	V29-00562	HN-0371	Cầu nổi -100-02	CTy CP cơ giới & xây dựng Thăng Long	Đường Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm	14/10/2013	14/10/2014	00219/13V33
206	V29-00566	HN-	Trạm Điều Hành	CTy cổ phần QLĐS Số 6	160 - Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/09/2010	11/09/2011	01081/10V29
207	V29-00568	HN-0375	Nhà Nổi-02	XN Môi Trường Hồ Tây	76 Tô Ngọc Vân, Quận Tây Hồ	19/06/2014	19/06/2015	00399/14V29
208	V29-00599	QB-0923	CA NÔ LAI DẮT	Tổng Công Ty XD Cầu Thăng Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	02/07/2011	04/07/2012	00430/11V33
209	V29-00603	HN-0463	EB2-HN-0340	Cảng Hà Nội	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	12/03/2012	28/01/2013	00177/12V29
210	V29-00604	HN-0148	ĐDK-15	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	27/08/2009	31/08/2010	00596/09V33
211	V29-00608	HN-0601	TĐ08-TT	Tổng công ty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/07/2012	18/07/2013	00648/12V98
212	V29-00609	HN-0135	SĐ25-TT	Tổng công ty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	24/02/2009	23/01/2010	00178/09V98
213	V29-00610	HN-0136	SĐ26-TT	Tổng công ty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	24/02/2009	23/01/2010	00177/09V98
214	V29-00614	HN-	XE-03	CTy cổ phần QLĐS Số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	15/11/2007	15/11/2008	01771/07V29
215	V29-00622	HN-0244	SHD-08	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	25/06/2015	24/06/2016	00283/15V29
216	V29-00623	HN-0629	SHD-02	Tổng công ty Đường sông miền Bắc	158- Nguyễn Văn Cừ, Huyện Gia Lâm	22/11/2008	22/11/2009	01188/08V18
217	V29-00630	HN-0640	SĐ33-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	25/05/2015	07/03/2016	00404/15V14

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
218	V29-00632	HN-0459	Phao nổi 09 (E-1252-b3)	Cảng Hà Nội	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	19/06/2008	19/06/2009	01149/08V29
219	V29-00633	HN-0457	Phao nổi 10	Cảng Hà Nội	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	19/06/2008	19/06/2009	01150/08V29
220	V29-00634	HN-0455 QP	Đông Bắc 43	Cty CP than Sông Hồng	số 20- Hoàng Diệu, Quận Ba Đình	01/09/2009	27/08/2010	00533/09V17
221	V29-00637	HN-0490	SD Thủy Bắc-09	CTy vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	13/04/2012	13/04/2013	00341/12V14
222	V29-00638	HN-0491	SD Thủy Bắc 10	Cty Vận tải Biển Bắc	278Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	13/04/2012	13/04/2013	00342/12V14
223	V29-00639	HN-0492	SD Thủy Bắc 11	CTy vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	13/04/2012	13/04/2013	00343/12V14
224	V29-00640	HN-0493	SD Thủy Bắc 12	CTy vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	13/04/2012	13/04/2013	00344/12V14
225	V29-00642	HN-1177	Sà Lan TL-08	Tổng công ty XD cầu Thăng Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	10/09/2010	15/09/2011	01091/10V29
226	V29-00643	HN-0489	Thủy bắc 03	CT vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	13/04/2012	13/04/2013	00340/12V14
227	V29-00646	HN-0481	SĐ-Thủy Bắc 06	CTy CP vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	26/10/2009	01/11/2010	01136/09V14
228	V29-00648	HN-0483	SĐ-Thủy bắc 08	CTy vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	26/10/2009	01/11/2010	01138/09V14
229	V29-00664	HN-0036	MCO - SL15	Công ty CP MCO Việt Nam	Số8, Ngõ 121, Thái Hà, Quận Đống Đa	22/04/2011	26/05/2012	00223/11V43
230	V29-00668	HN-.....	ụ Nổi (ụ con)	Cty Cổ Phần Cơ Khí và VT Hà Nội	Thanh Trì, Quận Hoàng Mai	16/04/2010	16/07/2010	00351/10V29
231	V29-00669	HN-5074H	Thiên lộc	Cty TNHH thương mại An Hưng Phát	, Quận Bắc Từ Liêm	15/11/2013	15/11/2014	01021/13V29
232	V29-00670	HN-1200	Tàu Kéo TL -10	Tổng Công Ty Xây Dựng Cầu Thang Long	Láng Trung, Quận Đống Đa	12/09/2012	12/09/2013	00446/12V33
233	V29-00673	HN-0501	XD-01HB	Công ty CPđầu tư XL&khai thác cảng	Liêm mạc, Quận Bắc Từ Liêm	26/12/2009	28/12/2010	00869/09V33
234	V29-00688	HN-	Ca nô ST.660-75	Đài Khí tượng thuỷ văn đồng bằng Bắc Bộ	Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	24/12/2012	18/11/2013	01322/12V29
235	V29-00689	HN-	Ca Nô ST660-76	Đài khí tượng thuỷ văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ	Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	16/01/2013	11/01/2014	00015/13V29
236	V29-00690	HN-	KL-01	Cảng khuyến lương	Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai	11/10/2011	11/10/2012	01085/11V29
237	V29-00707	HN-0676	Hà Nội 990	CTy cổ phần thương mại và công nghệ Sông Hồng	Số 73 ngõ 87, Yên Duyên, Yên Sở, Quận Hoàng Mai	02/03/2016	02/03/2017	00110/16V29
238	V29-00710	HN-	K.QLĐB-II	Cty Quản Lý & Sửa chữa Đường Bộ 248	26B Vân Hồ 2, Quận Hai Bà Trưng	26/06/2008	26/06/2009	01224/08V29
239	V29-00719	HN-0452-QP	ĐÔNG bắc 45	Công ty cổ phần than Sông Hồng	Số 20- Hoàng Diệu, Quận Ba Đình	17/04/2009	17/04/2010	00198/09V17

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
240	V29-00723	HN-0251	Du thuyền - 02	CTy Cổ phần Dịch vụ Hồ Tây	36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ	26/11/2010	26/11/2011	01394/10V29
241	V29-00729	HN-0474	Thủy Bắc 05	Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	06/10/2009	06/11/2010	01069/09V14
242	V29-00730	HN-0470	SĐ Thủy Bắc 13	Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	06/10/2009	06/11/2010	01071/09V14
243	V29-00731	HN-0471	SĐ Thủy Bắc 14	Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	06/10/2009	06/11/2010	01068/09V14
244	V29-00732	HN-0472	SĐ Thủy Bắc 15	Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	06/10/2009	06/11/2010	01070/09V14
245	V29-00733	HN-0473	SĐ Thủy Bắc 16	Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	06/10/2009	06/11/2010	01072/09V14
246	V29-00736	HN-00670	GEMADEPT 18	Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội	203 Khâm Thiên, Quận Đống Đa	31/12/2008	17/08/2009	03067/08V15
247	V29-00737	HN-0671	GEMADEPT-20	Công ty cổ phần thi công cơ giới và dịch vụ	Số 5, Nguyễn Biểu, Quận Ba Đình	21/09/2010	17/08/2011	00672/10V33
248	V29-00739	HN-0704	TL 04	Tổng CTXD Thăng Long	25 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	05/05/2008	05/08/2008	00780/08V65
249	V29-00740	HN-0538	KL - 06	Cảng Khuyến Lương	Trần Phú, Quận Hoàng Mai	15/07/2010	15/07/2011	00749/10V29
250	V29-00747	HN-0288	SĐ504-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	17/12/2016	17/12/2016	00914/16V29
251	V29-00754	HN-0604	SĐ31 - TT	Tổng công ty vận tải thủy	158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/07/2012	18/07/2013	00646/12V98
252	V29-00755	HN-0605	SĐ32 - TT	Tổng công ty vận tải thủy	158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/07/2012	18/07/2013	00647/12V98
253	V29-00756	HN-1091	LONG BIÊN - 03	Phạm Hùng Mạnh	77 Long Biên 1, Quận Long Biên	26/07/2010	26/07/2011	00860/10V29
254	V29-00758	HN-0383	Sà Lan Tự Hành	Nguyễn Chân Phương	45 Vạn Kiếp, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	24/10/2011	19/10/2012	01111/11V29
255	V29-00768	HN-0433	HB-01	Công ty Cổ phần chữ thập đỏ Việt Nam	19 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng	28/07/2010	28/07/2011	00667/10V15
256	V29-00772	HN-0649	Sà Lan Máy	Nguyễn Ngọc Hoàng	Tổ 34, Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng	12/09/2011	12/12/2011	00850/11V29
257	V29-00775	HN-0758	Tây Long - 02	CTy TNHH Nhuận Mai	10- Thụy Khuê, Quận Tây Hồ	05/06/2015	05/06/2016	00374/15V29
258	V29-00798	HN-0412	Hồng phương-02	Nguyễn văn Hải	Thụy phương, Quận Bắc Từ Liêm	26/05/2008	26/05/2009	01034/08V29
259	V29-00804	HN-0292	Sà LAN 308	Công ty CP thi công cơ giới và dịch vụ	Số 5-Nguyễn Biểu, Quận Ba Đình	29/08/2011	28/08/2012	01586/11V15
260	V29-00806	HN-	Đức Trung-01	ông Nguyễn Đức Trung	45 Đường Vạn Kiếp, Quận Hai Bà Trưng	18/09/2007	18/09/2008	01372/07V29
261	V29-00809	HN-0754	Khảo sát thủy văn-02	Đài khí tượng thủy văn đồng bằng Bắc Bộ	Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	28/06/2016	28/06/2017	00862/16V18

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
262	V29-00822	HN-0305	SD 802-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	17/07/2015	17/07/2016	00451/15V29
263	V29-00823	HN-0507	Thái Tuấn - 01	CTy Đông Đô ,Bộ Quốc Phòng .	57,Yên Hoà, Quận Cầu Giấy	09/07/2012	09/01/2013	00717/12V29
264	V29-00831	HN-0506	Sông Hồng 5	Công ty Thăng Long GTC	115 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	20/07/2016	20/07/2017	00233/16V29
265	V29-00848	HTa-0798 H	SD-38	Công ty Sông Đà 12	G9, Quận Thanh Xuân	15/12/2014	16/12/2015	03385/14V15
266	V29-00868	HN-0365	SL- S09	CTy CP ViCem Vật Tư Vận Tải Xi măng	21B Cát Linh, Quận Đống Đa	01/04/2014	02/02/2015	00303/14V34
267	V29-00869	HN-0366	SL-S10	Cty CP ViCem Vật tư Vận tải xi măng	21B Cát Linh, Quận Đống Đa	01/04/2014	02/02/2015	00310/14V34
268	V29-00870	HN-0367	SL-S11	Công ty CP ViCem vật tư vận tải xi măng	21B Cát Linh, Quận Đống Đa	01/04/2014	02/02/2015	00304/14V34
269	V29-00871	HN-0368	SL-S12	Công ty CP ViCem Vật tư Vận tải Xi măng	21B Cát Linh, Quận Đống Đa	01/04/2014	02/02/2015	00305/14V34
270	V29-00876	HN-.....	Phà thép 25T số 1/03	Khu quản lý đường bộ II	Số 4 Thành Công, P. Thành Công, Quận Ba Đình	19/03/2010	19/03/2011	00714/09V18
271	V29-00880	HN-.....	Cầu Phao	Cty du lịch thương mại tổng hợp Thăng Long	115 Đường Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	17/04/2008	17/04/2009	00722/08V29
272	V29-00883	HN- ----	PĐC-04	Công Ty thi công cơ giới	Số 5 Nguyễn Biểu, Quận Ba Đình	23/07/2009	23/07/2010	00365/09S15
273	V29-00915	HN-	Phà thép 25Tsố 1/04	Khu Quản lí đường bộ II	Số 4, Thành Công, Quận Ba Đình	02/07/2012	13/04/2013	01528/12V15
274	V29-00919	HN-	Bến cập du thuyền	CTy Cổ phần dịch vụ Hồ Tây	36,Thanh Niên, Quận Tây Hồ	17/02/2012	02/07/2012	00011/12V29
275	V29-00921	HN-0089	6CT-20	CTy Cổ phần QLĐS Số 6	160 - Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	05/10/2016	03/06/2017	00647/16V29
276	V29-00922	HN-	Thuyền MT-01	XN Môi trường-CTy Khai thác Hồ Tây	614, Đường Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ	28/05/2014	28/05/2015	00360/14V29
277	V29-00923	HN-	Thuyền MT-02	XN Môi Trường Hồ Tây-Cty Khai Thác Hồ Tây	614, Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ	28/05/2014	28/05/2015	00361/14V29
278	V29-00924	HN-	Thuyền MT-03	XN Môi Trường-Cty Khai Thác Hồ Tây	614, Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ	28/05/2014	28/05/2015	00362/14V29
279	V29-00927	HN-0391	Tàu Hút - 01	CTy Cổ phần TM&XD Hồng Anh	Tổ 21. Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai	17/11/2014	09/04/2015	00939/14V29
280	V29-00929	HN-0439	Hoàng Đức 02	Cty TNHH thương mại và vận tải Hoàng Đức	Sài Đồng, Quận Long Biên	04/04/2011	05/04/2012	00277/11V14
281	V29-00930	HN-0440	SL - 06	CtyTNHH TM và VT Hoàng Đức	P.Sài Đồng, Quận Long Biên	04/04/2011	05/04/2012	00278/11V14
282	V29-00931	HN-0441	SL 07	Cty TNHHTM và VT Hoàng Đức	P Sài Đồng, Quận Long Biên	04/04/2011	05/04/2012	00279/11V14
283	V29-00932	HN-0442	SL- 08	Công ty TNHH TM và VT Hoàng Đức	P. Sài Đồng, Quận Long Biên	04/04/2011	05/04/2012	00280/11V14

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
284	V29-00933	HN-0443	SL-09	Cty TNHH TM và VT Hoàng Đức	P.Sài Đồng, Quận Long Biên	04/04/2011	05/04/2012	00281/11V14
285	V29-00936	HN-0283	6TH-01. Long Biên	CTy Cổ phần QLDS Số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/11/2014	12/02/2015	00808/14V33
286	V29-00938	HN-0390	Bến Đợi	CTy TNHH Nhuận Mai	10 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ	06/04/2012	06/04/2013	01245/11V29
287	V29-00944	HN-0435	SL-02	C.ty TNHH thương mại & VT Hoàng Đức	199 - Tổ 11 Sài Đồng, Quận Long Biên	05/07/2011	05/07/2012	00664/11V29
288	V29-00945	HN-0436	SL-03	C.ty TNHH thương mại & vận tải Hoàng Đức	199- Tổ 11 Sài Đồng, Quận Long Biên	05/07/2011	05/07/2012	00665/11V29
289	V29-00946	HN-0437	SL-04	C.ty TNHH thương mại & vận tải Hoàng Đức	199- Tổ 11 Sài Đồng, Quận Ba Đình	05/07/2011	05/07/2012	00666/11V29
290	V29-00947	HN-0438	SL-05	C.ty TNHH thương mại và vận tải Hoàng Đức	199- Tổ 11 Sài Đồng, Quận Long Biên	05/07/2011	05/07/2012	00667/11V29
291	V29-00955	HN-0616	TĐ14-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	17/05/2010	09/06/2011	00483/10V98
292	V29-00956	HN-0617	SĐ45-TT	Tổng cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/05/2008	21/05/2009	00629/08V98
293	V29-00957	HN-0620	SĐ48-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/05/2008	21/05/2009	00630/08V98
294	V29-00958	HN-0618	SĐ46-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/05/2008	21/05/2009	00631/08V98
295	V29-00959	HN-0619	SĐ47-TT	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/05/2008	21/05/2009	00632/08V98
296	V29-00971	HN-0064	TĐ07-1	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	29/08/2014	28/08/2015	00302/14V29
297	V29-00978	HN-0017	TĐB - 22	Tổng công ty đường sông miền bắc	158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	10/09/2008	10/09/2009	00509/08V33
298	V29-00983	HN-	DTQG-66.04	Cục Dự trữ quốc gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	19/10/2009	00731/08V43
299	V29-00984	HN-	DTQG-67.04	Cục Dự trữ Quốc gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	19/10/2009	00732/08V43
300	V29-00985	HN-	DTQG-68.04	Cục Dự trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	19/10/2009	00733/08V43
301	V29-00986	HN-	DTQG-69.04	Cục Dữ trữ Quốc gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	19/10/2009	00734/08V43
302	V29-00991		DTQG-74.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00226/09V79
303	V29-00992	HN-	DTQG-75.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00225/09V79
304	V29-00993		DTQG-76.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00228/09V79
305	V29-00994		DTQG-77.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00229/09V79

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
306	V29-00995		DTQG-78.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00230/09V79
307	V29-00996		DTQG-79.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00231/09V79
308	V29-00997		DTQG-80.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00232/09V79
309	V29-00998		DTQG-81.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	08/04/2009	18/03/2010	00221/09V79
310	V29-00999		DTQG-82.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	08/04/2009	18/03/2010	00222/09V79
311	V29-01000		DTQG-83.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	08/04/2009	18/03/2010	00223/09V79
312	V29-01001		DTQG-84.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	08/04/2009	18/03/2010	00224/09V79
313	V29-01007	HN-0216	TĐ18-TT	Tổng Cty Vận Tải Thủy	158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	17/07/2009	12/04/2010	00900/09V98
314	V29-01008	HN-0217	SĐ53-TT	Tổng Cty Vận Tải Thủy	158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	18/04/2009	18/07/2009	00463/09V98
315	V29-01009	HN-0220	SĐ54-TT	Tổng Cty Vận Tải Thủy	158-Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	18/04/2009	18/07/2009	00464/09V98
316	V29-01010	HN-0219	SĐ55-TT	Tổng Cty Vận Tải Thủy	158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	18/04/2009	18/07/2009	00465/09V98
317	V29-01011	HN-0218	SĐ56-TT	Tổng Cty Vận Tải Thủy	158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	18/04/2009	18/07/2009	00466/09V98
318	V29-01017	SG-0709	Lý Sơn 36	Công ty Cổ phần thủy sản Lý Sơn	Thôn Đông, Xã An Vĩnh, Huyện Lý Sơn	11/03/2016	10/03/2017	04217/15V15
319	V29-01019	SG-0711	Lý Sơn 18	Công ty Cổ phần thủy sản Lý Sơn	Thôn Đông, Xã An Vĩnh, Huyện Lý Sơn	11/03/2016	10/03/2017	04215/15V15
320	V29-01020	SG-0710	Mỹ THUẬN 06	Ban Quản lý Dự án Mỹ Thuận	Phường3, Quận Bình Thạnh	26/08/2016	08/07/2017	01016/16V65
321	V29-01021	HN-0265	TĐB16	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	08/05/2008	08/05/2009	00562/08V98
322	V29-01022	HN-0261	TSD49	Tổng công ty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	08/05/2008	08/05/2009	00563/08V98
323	V29-01023	HN-0262	TSD-50	Tổng Cty Vận Tải Thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	08/05/2008	08/05/2009	00564/08V98
324	V29-01024	HN-0263	TSD-51	Tổng công ty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	08/05/2008	08/05/2009	00566/08V98
325	V29-01025	HN-0264	TSD52	Tổng Cty Vận Tải Thủy	158 Nguyễn Văn cừ, Quận Long Biên	08/05/2008	08/05/2009	00565/08V98
326	V29-01046	HN-0335	VINAHA 27 - ALCI	Cty Cho thuê TCI-NHNN&PTNT Việt Nam	141-Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	09/02/2009	26/02/2010	01017/08V18
327	V29-01050	HN-0356	TĐB20	Tổng cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	16/07/2008	16/07/2009	00891/08V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
328	V29-01051	HN-0355	TSD69	Tổng cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	16/07/2008	16/07/2009	00892/08V98
329	V29-01052	HN-0352	TSD72	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	16/07/2008	16/07/2009	00895/08V98
330	V29-01053	HN-0354	TSD70	Tổng Cty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	16/07/2008	16/07/2009	00893/08V98
331	V29-01054	HN-0353	TSD71	Tổng công ty vận tải thủy	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	16/07/2008	16/07/2009	00894/08V98
332	V29-01055	HN-	TĐB-21	Tổng công ty Đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/04/2008	26/04/2009	00502/08V98
333	V29-01060	HN-0362	TĐB-15	Tổng công ty đường sông MBắc	158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	31/10/2009	02/11/2010	00766/09V33
334	V29-01067		DTQG 17.05	Tổng Cục dự trữ nhà nước	Ngõ 343- Đội Cấn, Quận Ba Đình	18/05/2011	17/05/2011	00615/11V65
335	V29-01068		DTQG-18.05	Cục Dự trữ Quốc gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	29/08/2007	04/10/2008	00458/07V77
336	V29-01069		DTQG--19.05	Cục Dự Trữ Quốc gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	29/08/2007	04/10/2008	00459/07V77
337	V29-01070	HN-.....	DTQG - 20.05	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/10/2007	04/10/2008	00914/07V19
338	V29-01071	HN-.....	DTQG - 21.05	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/10/2007	04/10/2008	00916/07V19
339	V29-01072	HN-.....	DTQG - 22.05	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/10/2007	04/10/2008	00915/07V19
340	V29-01075	HN-0400	ITH14-01	Công ty CP vận tải đường sông số I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	09/09/2008	09/09/2009	01635/08V29
341	V29-01076	HN-0411	Sà lan tự hành	Cty cho thuê TC I - NH NN & PTNT VN	141- Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	04/11/2009	26/10/2010	01332/09V98
342	V29-01081	HN-0554	VICCO-06	Cty TNHH MTV Đầu Tư & Xây Dựng Vinashin	109- Quán Thánh, Quận Ba Đình	24/02/2009	23/11/2009	00152/09V14
343	V29-01082	HN-7768	Kim Hoàng-08	Đỗ Ngọc Hoan - C.ty TNHH DVTM Kim Hoàng	21B - Kim Mã, Quận Ba Đình	30/07/2008	25/11/2009	00826/08V14
344	V29-01086	HN-0477	TSD-57	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	31/10/2009	02/11/2010	00767/09V33
345	V29-01087	HN-0475	TSD-58	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	31/10/2009	02/11/2010	00768/09V33
346	V29-01088	HN-0476	TSD-59	Tổng Cty đường sông miền Bắc	158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên	31/10/2009	02/11/2010	00769/09V33
347	V29-01089	HN-0478	TSD-60	Tổng công ty đường sông Miền Bắc	158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	31/10/2009	02/11/2010	00770/09V33
348	V29-01121	HN-0515	NAM THANH 36 - ALCI	Công ty cho thuê tài chính I	141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	10/01/2011	09/04/2011	00024/11V14
349	V29-01124	HN-	Phao nổi (Bến nổi)	CTy TNHH Hoà Bình	84- Đội Cấn, Quận Ba Đình	16/12/2008	16/12/2009	02276/08V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
350	V29-01144	HN-0541	1TH10-01	Công ty cổ phần vận tải thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	03/03/2008	03/03/2009	00244/08V29
351	V29-01182	HN-	DTQG-55.03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00804/09V65
352	V29-01183	HN-	DTQG-56.03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00803/09V65
353	V29-01184	HN-	DTQG-57.03	Cục Dự trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	20/04/2009	13/04/2010	00814/09V65
354	V29-01185	HN-	DTQG 58-03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00802/09V65
355	V29-01186	HN-	DTQG-59.03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00801/09V65
356	V29-01188	HN-	DTQG 141-03	Cục Dự trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00805/09V65
357	V29-01189	HN-	DTQG 142-03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	20/04/2009	13/04/2010	00815/09V65
358	V29-01190	HN-	DTQG 143-03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00806/09V65
359	V29-01191	HN-	DTQG 144-03	Cục Dự trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00807/09V65
360	V29-01192	HN-	DTQG 145-03	Cục Dự trữ Quốc gia	Ngõ 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00808/09V65
361	V29-01193	HN-	DTQG 146-03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	21/04/2009	13/04/2010	00809/09V65
362	V29-01194	HN-	DTQG-147.03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	20/04/2009	13/04/2010	00810/09V65
363	V29-01195	HN-	DTQG-148.03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	20/04/2009	13/04/2010	00811/09V65
364	V29-01196	HN-	DTQG-149.03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	20/04/2009	13/04/2010	00812/09V65
365	V29-01197	HN-	DTQG-150.03	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	20/04/2009	13/04/2010	00813/09V65
366	V29-01204	HN-0721	VNSS - 053	CTy Hàng Hải VINASHIN	Toà nhà Sông Đà, Quận Cầu Giấy	22/10/2008	04/06/2009	02030/08V29
367	V29-01228	HN-0571	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Bình	Số:45, tổ 58, Vạn Kiếp, P.Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	24/10/2011	24/06/2012	01125/11V29
368	V29-01230	HN-....	DTQG-31.02	Cục Dự trữ Quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/07/2008	15/07/2009	01307/08V29
369	V29-01231	HN-	DTQG - 32.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01308/08V29
370	V29-01232	HN-	DTQG - 33.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01309/08V29
371	V29-01233	HN-	DTQG - 34.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01310/08V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
372	V29-01234	HN-.....	DTQG-35.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/07/2008	14/07/2009	01311/08V29
373	V29-01235	HN-.....	DTQG-36.02	Cục Dự trữ Quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/07/2008	14/07/2009	01312/08V29
374	V29-01236	HN-.....	DTQG-37.02	Cục Dự trữ Quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	16/07/2008	14/07/2009	01313/08V29
375	V29-01237	HN-...	DTQG - 38.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01314/08V29
376	V29-01238	HN-	DTQG - 39.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/07/2008	14/07/2009	01315/08V29
377	V29-01239	HN-	DTQG - 40.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình	16/07/2008	16/07/2009	01316/08V29
378	V29-01240	HN-.....	DTQG-41.02	Cục Dự trữ Quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/07/2008	14/07/2009	01317/08V29
379	V29-01241	HN-	DTQG-42.02	Cục Dự trữ quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01318/08V29
380	V29-01243	HN-.....	DTQG-44.02	Cục Dự trữ quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01320/08V29
381	V29-01244	HN-	DTQG - 45.02	Cục Dự trữ quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01321/08V29
382	V29-01245	HN-	DTQG-46.02	Cục Dự trữ quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01322/08V29
383	V29-01246	HN-.....	DTQG-47.02	Cục Dự trữ quốc gia	, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01323/08V29
384	V29-01247	HN-.....	DTQG-48.02	Cục Dự trữ Quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01324/08V29
385	V29-01248	HN-.....	DTQG-49.02	Cục Dự trữ Quốc gia.	343 Độ Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01325/08V29
386	V29-01249	HN-.....	DTQG 50.02	Cục Dự trữ Quốc gia	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/07/2008	14/07/2009	01326/08V29
387	V29-01252	HN-	DTQG - 196.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	13/07/2009	13/07/2010	00526/09V69
388	V29-01253	HN-	DTQG - 197.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01328/08V29
389	V29-01254	HN-	DTQG - 198.02	Cục dự trữ quốc gia - Hà Nội	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01329/08V29
390	V29-01255	HN-	DTQG - 199.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình	15/07/2008	15/07/2009	01330/08V29
391	V29-01256	HN-	DTQG - 200.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/07/2008	14/07/2009	01331/08V29
392	V29-01261	HN-0880	Sông Hồng -01	C.ty TNHH 1 thành viên CNTT và XD Sông Hồng	109 Quán Thánh, Quận Ba Đình	16/03/2011	03/12/2011	00179/11V33
393	V29-01269	HN-	Dự trữ Quốc Gia 15.06	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	30/08/2007	23/08/2008	00460/07V77

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
394	V29-01270	HN-	Dự Trữ Quốc Gia 16.06	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	30/08/2007	23/08/2008	00461/07V77
395	V29-01271	HN-	Dự Trữ Quốc Gia 17.06	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	29/08/2007	23/08/2008	00462/07V77
396	V29-01272	HN-	DTQG 18-06	Tổng Cục dự trữ nhà nước	ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	18/05/2011	17/05/2012	00614/11V65
397	V29-01273	HN-	DTQG 19-06	Tổng Cục dự trữ nhà nước	Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	18/05/2011	17/05/2012	00612/11V65
398	V29-01274	HN-	DTQG 20-06	Tổng Cục dự trữ nhà nước	Ngõ 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình	18/05/2012	17/05/2013	00563/12V65
399	V29-01275	HN-	Dự trữ quốc gia 21.06	Cục dự trữ quốc gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/08/2009	23/08/2010	00489/09V34
400	V29-01276	HN-	Dự trữ quốc gia 22.06	Cục dự trữ quốc gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/08/2009	23/08/2010	00486/09V34
401	V29-01277	HN-	Dự trữ quốc gia 23.06	Cục dự trữ quốc gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/08/2009	23/08/2010	00487/09V34
402	V29-01278	HN-	Dự trữ quốc gia 24.06	Cục dự trữ quốc gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/08/2009	23/08/2010	00485/09V34
403	V29-01279	HN-	Dự trữ quốc gia 25.06	Cục dự trữ quốc gia	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	05/10/2011	23/08/2012	00713/11V34
404	V29-01300	HN-	Dự trữ quốc gia 26.06	Cục Dự trữ quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	23/06/2009	01/07/2010	01291/09V15
405	V29-01302	HN-	Dự trữ quốc gia 28.06	Cục Dự trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	23/06/2009	01/07/2010	01293/09V15
406	V29-01305		Dự trữ Quốc gia 31.06	Cục Dự trữ Quốc gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	29/07/2009	29/07/2010	00352/09V37
407	V29-01306		Dự trữ Quốc gia 32.06	Cục Dự trữ Quốc gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	29/07/2009	29/07/2010	00350/09V37
408	V29-01307	HN-	Dự trữ Quốc gia 33.06	Cục Dự trữ Quốc gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	14/10/2010	27/09/2011	00474/10V37
409	V29-01308		Dự trữ Quốc gia 34.06	Cục Dự trữ Quốc gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	29/07/2009	29/07/2010	00353/09V37
410	V29-01309	HN-	Dự trữ Quốc Gia 35.06	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	27/09/2009	00735/08V43
411	V29-01310	HN-	Dự trữ Quốc Gia 36.06	Cục Dự trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	27/09/2009	00724/08V43
412	V29-01311	HN-	Dự trữ quốc gia 37.06	Cục Dự trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	27/09/2009	00725/08V43
413	V29-01312	HN-	Dự trữ quốc gia 38.06	Cục Dự trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	29/11/2011	27/09/2012	00762/11V43
414	V29-01313	HN-	Dự Trữ Quốc Gia 39.06	Cục Trữ Trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	02/12/2008	27/09/2009	00727/08V43
415	V29-01314	HN-	Dự trữ Quốc Gia 40.06	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/10/2010	27/09/2011	00509/10V43

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
416	V29-01315	HN-	Dự Trữ Quốc Gia 41.06	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/10/2010	27/09/2011	00511/10V43
417	V29-01316	HN-	Dự Trữ Quốc Gia 42.06	Cục Dự Trữ Quốc Gia	Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	28/11/2011	27/09/2012	00763/11V43
418	V29-01317	HN-0622	VNSS-037	CTy Hàng Hải VINASHIN	Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy	20/05/2010	21/09/2010	02861/10V50
419	V29-01318	HN-0623	VNSS - 038	CTy Hàng Hải VINASHIN	Toà nhà Sông Đà - Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy	20/05/2010	19/09/2010	02859/10V50
420	V29-01320	HN-0625	VNSS-040	CTy Hàng Hải VINASHIN	Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy	22/10/2008	15/09/2009	02027/08V29
421	V29-01322	HN-0627	VNSS - 042	Công ty Hàng hải VINASHIN	T12 Tòa nhà Sông Đà-18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	12/03/2010	18/09/2010	01282/10V50
422	V29-01323	HN-0629	VNSS - 043	Công ty Hàng hải VINASHIN	T12 Tòa nhà Sông Đà-18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	05/03/2010	19/09/2010	01122/10V50
423	V29-01324	HN-0630	VNSS - 044	Công ty Hàng hải VINASHIN	T12 Tòa nhà Sông Đà-18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	05/03/2010	18/09/2010	01123/10V50
424	V29-01329	HN-0598	ITH10-02	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng	23/07/2009	14/08/2010	01012/09V29
425	V29-01335	HN-	Nhà Khách Nổi - 01	Trần Ngọc Bảo	46-Bạch Đằng, Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm	13/09/2011	17/10/2012	00975/11V29
426	V29-01338	HN-0671	VNSS-074	CTy Hàng Hải VINASHIN	Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy	11/03/2010	08/11/2010	01285/10V50
427	V29-01346	HN-	Thăng Long-01	Cty TNHH Cứu hộ,Cứu Nạn Thành Đạt	Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm	16/11/2007	16/11/2008	01785/07V29
428	V29-01347	HN-	Thăng Long-02	Cty TNHH Cứu hộ,Cứu nạn Thành Đạt	Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm	16/11/2007	16/11/2008	01786/07V29
429	V29-01348	HN-	Thăng Long-03	Cty TNHH Cứu hộ,Cứu nạn Thành Đạt	, Quận Bắc Từ Liêm	16/11/2007	16/11/2008	01787/07V29
430	V29-01353	HN-0669	VNSS-072	Cty Hàng Hải Vinashin	Tầng 12 TNhà Sông Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	22/05/2010	22/11/2010	02618/10V67
431	V29-01356	HN-0675	Tàu Hàng Khô	Phạm Trung Quân	Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm	05/05/2008	05/05/2009	00874/08V29
432	V29-01361	HN-0904	Thuyền cứu hộ CH-01	Nguyễn Văn Thuận	36 Nguyên Khiết, Quận Hoàn Kiếm	05/11/2015	05/11/2016	00666/15V29
433	V29-01362	HN-0905	Thuyền Cứu Cạn CH-02	Nguyễn Văn Hùng	40A Nguyên Khiết, P.Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm	20/07/2014	20/07/2015	00115/14V29
434	V29-01363	HN-0906	Thuyền cứu hộ CH-03	Nguyễn Văn Xuân	13 Tổ 29, P.Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm	25/11/2016	20/07/2017	00796/16V29
435	V29-01364	HN-0907	Thuyền cứu hộ CH-04	Nguyễn Văn Chính	12 Tổ 28, P. Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm	28/11/2016	18/07/2017	00794/16V29
436	V29-01365	HN-0908	Thuyền cứu hộ CH-05	Nguyễn Văn Dũng	3Tổ15, P.Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm	25/11/2016	21/07/2017	00793/16V29
437	V29-01366	HN-0878	Chiến Thắng -01	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	Giang Biên, Quận Long Biên	01/11/2011	01/11/2012	00785/11V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
438	V29-01367	HN-0879	Chiến Thắng -02	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	Giang Biên, Quận Long Biên	01/11/2011	01/11/2012	00786/11V29
439	V29-01431	HN-0676	THỦY BẮC - 06	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc.	278 -Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	11/05/2012	13/03/2013	00410/12V14
440	V29-01432	HN-0677	SĐ Thuỷ Bắc 18	Công ty CP Vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	11/05/2012	13/03/2013	00453/12V14
441	V29-01433	HN-0678	SĐ Thuỷ Bắc 19	Công ty CP Vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	11/05/2012	13/03/2013	00454/12V14
442	V29-01434	HN-0679	SĐ Thuỷ Bắc 20	Công ty CP Vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	11/05/2012	13/03/2013	00455/12V14
443	V29-01435	HN-0680	SĐ Thuỷ Bắc 21	Công ty CP Vận tải Biển Bắc	278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa	11/05/2012	13/03/2013	00456/12V14
444	V29-01437	HN-0686	Đông Thiên Phú - 06	Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú	Số 122 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân	26/04/2011	26/04/2012	00386/11V19
445	V29-01438	HN-0699	LASHTUG-03	Công ty TNHH 1 thành viên VTVD VINASHIN	P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	17/04/2008	17/04/2009	00727/08V29
446	V29-01439	HN-0700	LASHTUG - 04	Công ty TNHH 1 thành viên VTVD VINASHIN	P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	17/04/2008	17/04/2009	00728/08V29
447	V29-01445	HN-0691	VNSS-029	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	Hoàng liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02620/10V67
448	V29-01446	HN-0692	VNSS-30	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02658/10V67
449	V29-01447	HN-0693	VNSS-031	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02612/10V67
450	V29-01448	HN-0694	VNSS-032	CTy TNHH MTV- VT Viễn Dương VINASHIN	P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	05/08/2009	12/05/2010	04812/09V50
451	V29-01449	HN-0695	VNSS-033	Cty TNN MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02656/10V67
452	V29-01450	HN-0696	VNSS-034	CTy TNHH MTV VT-Viễn Dương VINASHIN	P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	05/08/2009	12/05/2010	04811/09V50
453	V29-01451	HN-0697	VNSS-035	CTY TNHH MTV VT Viễn Dương VINASHIN	P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	15/05/2008	12/05/2009	02460/08V50
454	V29-01452	HN-0698	VNSS-036	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02615/10V67
455	V29-01453	HN-0731	VNSS-089	CTy Hàng Hải VINASHIN	T12,Tòa nhà S.Đà,18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	11/03/2010	16/05/2010	01270/10V50
456	V29-01454	HN-0732	VNSS-090	CTy Hàng Hải VINASHIN	T12 Tòa nhà S.Đà,18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	10/06/2008	16/05/2009	03000/08V50
457	V29-01455	HN-0733	VNSS-091	Cty Hàng Hải Vinashin	Tầng 12 TNhà Sông Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	22/05/2010	22/11/2010	02617/10V67
458	V29-01456	HN-0734	VNSS-092	Cty Hàng Hải Vinashin	Tầng 12 TNhà Sông Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	22/05/2010	22/11/2010	02616/10V67
459	V29-01457	HN-0735	VNSS-093	CTy Hàng Hải VINASHIN	Tầng 12 Toà nhà Sông Đà, Quận Cầu Giấy	11/03/2010	16/05/2010	01276/10V50

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
460	V29-01458	HN-0736	VNSS-094	CTy Hàng Hải VINASHIN	T12 à nhà S.Đà,18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	11/03/2010	16/05/2010	01268/10V50
461	V29-01459	HN-0737	VNSS-095	Cty TNHH-MTV VTVD VINASHIN	Tầng 12 tòa nhà Sông đà, Quận Cầu Giấy	14/09/2009	17/05/2010	05828/09V50
462	V29-01460	HN-0738	VNSS-096	CTy Hàng hải VINASHIN	T12 Tòa nhà S.Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	10/06/2008	17/05/2009	03002/08V50
463	V29-01461	HN-0739	TĐ HN-01	Chi nhánh CTy CP Vận tải đa phương thức	100 Đại Cồ Việt, P. Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng	09/09/2016	25/06/2017	02678/16V15
464	V29-01463	HN-0705	SĐ801	Công ty TNHH Thương mại Đông Nam	Số 53D Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm	09/10/2015	09/10/2016	00703/15V29
465	V29-01466	HN-0708	SĐ802	Công ty TNHH Thương mại Đông Nam	Số 53D Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm	09/10/2015	09/10/2016	00704/15V29
466	V29-01467	HN-	KL-09	Cảng khuyến lương	Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai	11/10/2011	11/10/2012	01086/11V29
467	V29-01474		LASH TUG - 9	C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN	Lô CC1-1.3.1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai	19/01/2009	17/07/2009	00029/09V37
468	V29-01475		LASH TUG - 10	C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN	Lô CC1-1.3 .1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai	06/01/2009	17/07/2009	00030/09V37
469	V29-01476		LASH TUG - 11	C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN	Lô CC1-1.3.1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai	19/01/2009	17/07/2009	00031/09V37
470	V29-01477		LASH TUG - 12	C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN	Lô CC1-1.3 .1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai	19/01/2009	17/07/2009	00032/09V37
471	V29-01478	HN-0816	LASH VNSS -061	CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN	Lô CC1 Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	11/08/2009	20/07/2010	04920/09V50
472	V29-01479	HN-0817	LASH VNSS-062	CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương	Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	11/03/2010	20/07/2010	01279/10V50
473	V29-01480	HN-0818	LASH VNSS-063	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	KĐT Pháp Vân,Tứ Hiệp,Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02613/10V67
474	V29-01481	HN-0819	VNSS - 064	CTy TNHH.1TV.VTVD.VINASHIN	Tứ Hiệp - Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/10/2008	07/07/2009	02031/08V29
475	V29-01483	HN-0821	LASH VNSS 066	CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương	Lô CC1-1.3.1 Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	11/03/2010	20/07/2010	01277/10V50
476	V29-01485	HN-0823	LASH VNSS-068	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	11/03/2010	20/07/2010	01272/10V50
477	V29-01495	HN-.....	TĐHN-02	Cty CP vận tải thủy Hà Nội	Số 881 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	30/07/2009	30/07/2010	01044/09V29
478	V29-01496	HN-0763	LASH TUG - 05	CTy TNHH một thành viên VT Viễn Dương Vinashin	Lô CC1-I3.1-Khu đô thị PVân -Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	01/10/2008	01/10/2009	00544/08V33
479	V29-01498	HN-0765	VNSS-097	Cty TNHH MTV VT Viễn Dương	P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	05/03/2010	04/09/2010	01130/10V50
480	V29-01500	HN-0772	VNSS-099	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	05/03/2010	04/09/2010	01129/10V50
481	V29-01501	HN-0767	VNSS-100	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	11/03/2010	04/09/2010	01271/10V50

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
482	V29-01502	HN-	VNSS-101	Cty TNHH VT VD Vinashin	Khu DT Pháp Vân , P. Từ Liêm, Quận Hoàng Mai	05/03/2010	05/09/2010	01124/10V50
483	V29-01503	HN-0769	VNSS-102	CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN	Lô CC1, Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	11/08/2009	05/09/2010	04921/09V50
484	V29-01504	HN-0770	VNSS- 103	Cty TNHH MTV VT VD VINASHIN	P.Hoàng Liệt, Quận Ba Đình	05/08/2009	05/09/2010	04810/09V50
485	V29-01505	HN-0771	VNSS-104	Cty TNHH Một TV- VT VD Vinashin	Pháp Vân P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	19/11/2008	05/09/2009	05878/08V50
486	V29-01506	HN-0828	VNSS-113	Cty TNHH MTV VT VD VINASHIN	Lô CC1-131 KDT Pháp Vân, Quận Hoàng Mai	04/03/2010	25/12/2010	01072/10V50
487	V29-01507	HN-	VNSS-114	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	Lô CC1-131 Khu đô thị Pháp Vân, Quận Hoàng Mai	05/03/2010	25/12/2010	01128/10V50
488	V29-01508	HN-0830	VNSS-115	Cty TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN	Lô CC1, Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	04/03/2010	25/12/2010	01070/10V50
489	V29-01509	HN-	VNSS-116	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	Khu DT Pháp Vân , P. Từ Liêm, Quận Hoàng Mai	05/03/2010	25/12/2010	01126/10V50
490	V29-01512		VNSS-045	CTy TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	Lô CC1-I 3.1 KĐT Pháp Vân -Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	20/05/2010	26/09/2010	02863/10V50
491	V29-01513	HN-0774	VNSS-046	CtyTNHH một thành viên VT viễn Dương VinaShin	LôCC1-131Khu Đô Thi Pháp Vân, Quận Hoàng Mai	13/09/2008	15/09/2009	00515/08V33
492	V29-01514	HN-	VNSS-047	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	Lô CC1-I.3.1 KDT Pháp Vân, Quận Hoàng Mai	05/03/2010	26/09/2010	01127/10V50
493	V29-01517	HN-0851	ĐÔNG PHƯƠNG-01	Nguyễn văn Toàn	Hồng Ngự -Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm	18/04/2008	18/04/2009	00742/08V29
494	V29-01518	HN-.....	Phương Thu - 01	Công ty cổ phần xây dựng Phương Thu	Thôn Yên Hà - Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh	02/10/2007	02/10/2008	00653/07V19
495	V29-01520	HN-	VNSS-121	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	Khu DT Pháp Vân , P. Từ Liêm, Quận Hoàng Mai	05/03/2010	16/10/2010	01125/10V50
496	V29-01521	HN-0778	VNSS-122	Cty TNHH Một t.viên VT VD VINASHIN	Lô CC1-I.3.1 Pháp Vân Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	20/05/2010	16/10/2010	02860/10V50
497	V29-01522	HN-0779	VNSS-123	CTy TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	Lô CC1- I 3.1-KĐT Pháp Vân -Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	20/05/2010	16/10/2010	02862/10V50
498	V29-01523	HN-0780	VNSS-124	Cty TNHH Một t.viên VT VD Vinashin	Lô CC1Pháp Vân,P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	19/11/2008	16/10/2009	05876/08V50
499	V29-01524	HN-	ST 450-01	Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng	Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình	27/10/2007	04/11/2008	02113/07V15
500	V29-01525	HN-	ST 450-02	Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng	, Quận Ba Đình	05/11/2007	04/11/2008	02114/07V15
501	V29-01526	HN-	ST 450-03	Cục vận tải- tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng	Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình	27/10/2007	04/11/2008	02115/07V15
502	V29-01527	HN-	ST 660-01	Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng	Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình	27/10/2007	04/11/2008	02070/07V15
503	V29-01528	HN-	ST 660-02	Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng	Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình	27/10/2007	04/11/2008	02071/07V15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
504	V29-01534	HN-0787	VNSS-088	CTy TNHH-MTV vận tải viễn dương VINASHIN	Pháp Vân,Tứ Hiệp-Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	07/01/2010	16/11/2010	00115/10V50
505	V29-01537	HN-0783	LASHTUG-07	CtyTNHH một thành viên VTVD Vinashin	Lô CCI.T.3.1 Khu đô thị Pháp vân, Quận Hoàng Mai	10/02/2009	20/02/2010	00045/09V33
506	V29-01538	HN-0788	LASH TUG-08	C/ty TNHH một thành viên VT viễn dương Vinashin	Lô CC1-I.3.1-Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	10/02/2009	20/02/2010	00046/09V33
507	V29-01540	HN-0807	LĐKSKT Thủy Văn 01	Liên Đoàn Khảo sát Khí tượng Thủy văn	Số 10, Phố Pháo Đài Láng, Quận Đống Đa	23/12/2014	25/10/2015	01045/14V29
508	V29-01548	HN-0795	VNSS-049	CTy TNHH-MTV vận tải Viễn dương VINASHIN	Pháp Vân,Tứ Hiệp-Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	07/01/2010	21/01/2011	00114/10V50
509	V29-01549	HN-0796	VNSS-050	Cty TNHH MTV-VTVD VINASHIN	Pháp Vân-Tứ Hiệp P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	20/03/2009	20/01/2010	01464/09V50
510	V29-01550	HN-0797	VNSS-051	CTy TNHH-MTV-VTVD VINASHIN	Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	20/01/2010	21/07/2010	00802/10V68
511	V29-01551	HN-0798	VNSS-052	CTy TNHH-MTV-Vận tải viễn dương VINASHIN	Pháp Vân-Tứ Hiệp Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	07/01/2010	20/01/2011	00113/10V50
512	V29-01552	HN-0799	LASH VNSS-075	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	KĐT Pháp Vân,Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02611/10V67
513	V29-01553	HN-0800	VNSS-076	CTy TNHH-MTV-VTVD VINASHIN	Pháp Vân, Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	20/01/2010	21/07/2010	00801/10V68
514	V29-01554	HN-0853	LASH-TUG14	Cty TNHH một thành viên VTVD Vinashin	LôCC1.I.13 Khu đô thị mới Pháp vân, Quận Hoàng Mai	10/02/2009	20/02/2010	00047/09V33
515	V29-01556	HN-0854	LASH TUG16	C/ty TNHH một thành viên VTVD Vinashin	Lô CC1.I.1.3 khu đô thị Pháp Vân, Quận Hoàng Mai	10/02/2009	20/02/2010	00049/09V33
516	V29-01561	HN-	HT 02-20	Nguyễn Văn Tình	P. Trương Định, Quận Hai Bà Trưng	13/10/2011	30/01/2012	00308/11V75
517	V29-01564	HN-0802	VNSS-109	CTy TNHH-MTV-Vận tải viễn dương VINASHIN	Pháp Vân-Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	07/01/2010	01/02/2011	00116/10V50
518	V29-01565	HN-0803	VNSS-110	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	KĐT Pháp Vân,Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	01/02/2011	02657/10V67
519	V29-01566	HN-	VNSS-111	CTy TNHH 1 thành viên VINASHIN	Lô CC1-131, Pháp Vân, Quận Hoàng Mai	12/03/2008	01/02/2009	00471/08V29
520	V29-01567	HN-0805	VNSS-112	CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN	Lô CC1 Pháp Vân, Hoàng Liệt,, Quận Hoàng Mai	04/03/2010	01/02/2011	01073/10V50
521	V29-01569	HN-0859	TNB-01	Cty CP Kinh doanh xây dựng TNB	350 tổ 18 Gia Thượng-Ngọc Thụy, Quận Long Biên	20/05/2011	20/05/2012	00621/11V65
522	V29-01572	HN-0840	Phúc Long -03	Công ty cổ phần Phúc Long	Ngọc Thụy, Quận Long Biên	15/06/2011	15/06/2012	00579/11V29
523	V29-01580	HN-.....	Hạ Long -01	C.ty TNHH một t.viên VT Viễn Dương Vinashin	Lô CC1- I.3.1 Khu đ.thị P.Vân-Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	04/04/2008	04/04/2009	00250/08V19
524	V29-01581	HN-0850	Hạ Long 02	Cty TNHH VT MTV VT Viễn Dương Vinashin	Pháp Vân ,Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	22/04/2009	04/04/2010	02197/09V50
525	V29-01585	HN-0856	metro sông hồng 02	Cty CP METROCO Sông Hồng	Số 70 An Dương, Quận Tây Hồ	13/05/2009	13/05/2010	00272/09V33

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
526	V29-01588	HN-	VNSS-105	CTy TNHH 1 Thành viên VTVD Vinashin	P. Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai	22/10/2008	09/06/2009	02018/08V29
527	V29-01589	HN-0864	VNSS-106	CTy TNHH-MTV-vận tải viễn dương VINASHIN	Pháp Vân,Tứ Hiệp -Hàng Liet, Quận Hoàng Mai	07/01/2010	19/06/2010	00117/10V50
528	V29-01590	HN-0865	VNSS-107	CTY TNHH 1 Thành Viên VTVD Vinashin	P. Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai	12/03/2010	10/06/2010	01273/10V50
529	V29-01591	HN-.	VNSS-108	CTy TNHH 1 Thành viên VTVD Vinashin	P. Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai	22/10/2008	10/06/2009	02022/08V29
530	V29-01593	HN-0809	VNSS - 078	CTY TNHH Một Thành Viên VTVD Vinashin	Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	12/03/2010	18/05/2010	01274/10V50
531	V29-01594	HN-0813	VNSS-082	CTy TNHH.1TV.VTVD VINASHIN	Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	23/10/2008	04/06/2009	02020/08V29
532	V29-01595	HN-0814	VNSS-083	CTy TNHH.1TV.VTVD VINASHIN	Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai	22/10/2008	04/06/2009	02017/08V29
533	V29-01596	HN-0810	VNSS-079	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	11/03/2010	18/05/2010	01275/10V50
534	V29-01597	HN-0815	VNSS-084	Cty TNHH MTV VT VD Vinashin	Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	11/03/2010	18/05/2010	01269/10V50
535	V29-01598	HN- .	Tàu hút bùn -HB01	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	, Quận Long Biên	28/06/2011	28/06/2012	00573/11V29
536	V29-01599	HN- .	Tàu hút bùn-HB02	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	, Quận Long Biên	28/06/2011	28/06/2012	00574/11V29
537	V29-01600	HN-	Xuồng Công tác	Cty CP Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	19/06/2008	19/06/2009	01192/08V29
538	V29-01601	HN-0808	VNSS-077	CTy TNHH-MTV VTVD VINASHIN	Pháp Vân,Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	10/10/2009	18/05/2010	06486/09V50
539	V29-01602	HN-0811	VNSS-080	CTy TNHH.1TV.VTVD VINASHIN	Pháp Vân - Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	22/10/2008	02/07/2009	02016/08V29
540	V29-01603	HN-0812	VNSS-081	CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương Vinashin	Pháp Vân, Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai	11/03/2010	18/05/2010	01278/10V50
541	V29-01604	HN-	6 XCT _ 11	CTy Cổ phần QLĐS Số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	23/07/2010	17/01/2011	00829/10V29
542	V29-01609	HN-. .	TD-10	Cty Cổ Phần An Vũ Sinh	31B.Tổ 87, p.ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa	03/08/2008	01/08/2009	01437/08V29
543	V29-01622	HN-0909		CTy TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ba Đình	25/8 Liễu Giai,Cống Vị, Quận Ba Đình	16/11/2009	16/11/2010	02909/09V94
544	V29-01648	HN-0838	VNSS-19	Cty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02614/10V67
545	V29-01649	HN-0832	VNSS-013	Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai	22/05/2010	22/11/2010	02619/10V67
546	V29-01650	HN-0837	VNSS-018	CTY TNHH Một Thành Viên VTVD VINASHIN	Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai	12/03/2010	09/12/2010	01283/10V50
547	V29-01653	HN-		Cong ty TNHHĐTSX&TM Hà Thanh	An Dương, Quận Tây Hồ	19/12/2008	19/12/2009	01058/08V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
548	V29-01657	HN-.....	Phà 16T-239cv -Số 1	Khu Quản Lý Đường Bộ II	Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình	06/01/2012	12/12/2012	00007/12V17
549	V29-01658	HN-.....	Phà 16T-239cv -Số 2	Khu Quản Lý Đường Bộ II	Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình	24/08/2010	12/06/2011	00477/10V18
550	V29-01663	HN-	TV - X05	Đài KTTV KV đồng bằng Bắc bộ	Ngõ 62, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	30/12/2008	30/12/2009	03055/08V15
551	V29-01666	HN-0986	Chiến thắng -03	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	Tổ 2-Giang Biên, Quận Long Biên	14/02/2014	14/11/2014	01091/13V29
552	V29-01669	HN-0974	Đức Anh - 02	C.ty TNHH Thương Mại Đức Anh	Đống Xuyên - Đặng Xá, Huyện Gia Lâm	19/02/2009	11/10/2009	00216/09V29
553	V29-01671	HN-0985	Thuyền cứu hộ	Doanh Nghiệp tư nhân Việt Thanh	Tổ 2-Giang Biên, Quận Long Biên	20/06/2013	20/06/2014	00574/13V29
554	V29-01672	HN-	ST-450-633	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/03/2009	16/03/2010	00443/09V15
555	V29-01673	HN-	ST450-634	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/03/2009	16/03/2010	00444/09V15
556	V29-01674	HN-	ST-450-635	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411- Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/03/2009	16/03/2010	00445/09V15
557	V29-01675	HN-	ST 450-636	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/03/2009	16/03/2010	00446/09V15
558	V29-01676	HN-	ST-450-637	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/03/2009	16/03/2010	00447/09V15
559	V29-01677	HN-	ST450-638	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/03/2009	16/03/2010	00448/09V15
560	V29-01688	HN-.....	Phao Nổi	CTy cổ phần dịch vụ Hồ Tây	36 - Đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ	17/04/2013	24/04/2014	00311/13V29
561	V29-01690	HN-	Bến nổi số 2	Công ty TNHH Du thuyền Hồ Tây	36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ	20/05/2014	20/05/2015	00322/14V29
562	V29-01693	HN-1004	SĐ605-I	Công ty cổ phần vận tải thủy I	78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	05/04/2016	05/04/2017	00201/16V29
563	V29-01700	HN-1005	Tân Thanh 01	Cty TNHH vật tư vận tải Tân Thanh	Ngõ Gia Tự -Tổ 8 Đức Giang, Quận Long Biên	19/10/2012	19/10/2013	00552/12V33
564	V29-01703	HN-1018	Quang Dũng 26	Công ty cho thuê tài chính-NHCT Việt Nam	18-Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình	25/04/2015	29/04/2016	00437/15V18
565	V29-01705	HN- .	Tuấn Anh-02	C/ty TNHH kinh doanh thương mại và DV Tuấn Anh	Liên Ngạc, Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm	05/05/2009	26/04/2010	00256/09V33
566	V29-01706	HN- .	Tuấn Anh -01	C/ty TNHH Kinh doanh TM&DV Tuấn Anh	Liên ngạc -Đông ngạc, Quận Bắc Từ Liêm	05/05/2009	06/05/2010	00257/09V33
567	V29-01707	HN-1017	Tuấn Anh -03	Cty TNHH Kinh doanh TM&DV Tuấn Anh	Liên ngạc -Đông ngạc, Quận Bắc Từ Liêm	27/07/2010	27/07/2011	00862/10V29
568	V29-01709	HN- ;	Tàu hút bùn	Viện nghiên cứu cơ khí-NARIME	Số 4, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	12/05/2009	14/05/2010	00705/08V33
569	V29-01718		Sà lan đặt cầu	Công ty CP MCO Việt Nam	Số 8 Ngõ 121, Thái Hà, Quận Đống Đa	11/05/2012	11/05/2013	01998/12V50

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
570	V29-01725	HN-1037	MCO-25	Công ty cổ phần MCO Việt nam	Số 8, Ngõ 121 Thái Hà, Quận Đống Đa	30/01/2013	17/06/2013	00204/13V75
571	V29-01728		Ca nô công tác	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	03/07/2009	03/07/2010	03569/09V50
572	V29-01729	HN-1046	Xuân Toàn 36	Cty Cho Thuê Tài Chính - NHCT Việt Nam	18 Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình	17/05/2016	25/05/2017	00558/16V34
573	V29-01730	HN-1047	VINACOMIN 09	Cty CTTC TNHH MTV NHTM CP Công Thương VN	Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình	04/01/2017	11/06/2017	04006/16V15
574	V29-01731		Tàu hàng khô	Nguyễn Phúc Hào	Cổ Bi, Huyện Gia Lâm	20/06/2013	20/06/2014	00149/13V18
575	V29-01746	HN-1074	Tân Thanh 04	Công ty TNHH vật tư vận tải Tân Thanh	Ngõ 408 Ngõ gia Tự -Tổ 8 Đức giang, Quận Long Biên	16/04/2014	16/04/2015	00250/14V33
576	V29-01749	HN-	Diệp Linh - 01	Phạm Tuấn Sơn	Tổ 56, Mai Động, Quận Hoàng Mai	20/10/2009	20/10/2010	01290/09V29
577	V29-01754	HN-		Văn Phòng Đ H D A Tại Việt Nam- Công Ty Q C I	303-304 KNG- ĐTT- Số 6-Đặng Văn Ngừ, Quận Đống Đa	19/10/2009	19/10/2010	00769/09V69
578	V29-01757	HN-1101	Tàu lai phà	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thành Vương	Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì	04/11/2011	04/11/2012	00730/11V33
579	V29-01758	HN-1102	Phà khách	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thành Vương	Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì	04/11/2011	04/11/2012	00731/11V33
580	V29-01759	HN-1119	Vạn CƯỜNG 07	Công ty Liên Hiệp Xây dựng Vạn Cường	Số 33 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm	07/10/2013	07/01/2014	01079/13V65
581	V29-01760	HN-1118	Vạn Cường 6	Công ty Liên hợp xây dựng Vạn Cường	số 33 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm	06/08/2012	01/12/2012	00940/12V65
582	V29-01761	HN-1152	HẢI LONG 18	Công ty TNHH thương mại Đông Nam	53D Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm	28/07/2016	28/07/2017	00503/16V29
583	V29-01762	HN-	ST-450-643	Công ty CP Công nghiệp Hậu cần phía Bắc	Thôn Dược Thượng- Xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn	27/01/2010	27/01/2011	00166/10V15
584	V29-01763	HN-	Ca Nô	Văn Phòng ĐHDA Tại Việt Nam - Công Ty QCI	303-304 KNG- ĐTT- Số 6 Đặng Văn Ngừ, Quận Đống Đa	04/12/2009	04/12/2010	00884/09V69
585	V29-01765	HN-	Ca Nô	Cục Điều tra chống Buôn Lậu - Tổng Cục Hải Quan	162-Nguyễn Văn Cừ -, Quận Long Biên	07/12/2009	07/06/2010	00896/09V69
586	V29-01766	HN-		Công ty CP Long Đức	91 Trần Quốc Toản, Quận Hoàn Kiếm	08/12/2009	08/12/2010	07570/09V50
587	V29-01767		HB 108	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi I	Số 46 Ngọc Hồi, Quận Hoàng Mai	09/12/2009	09/12/2010	01058/09V15
588	V29-01774	HN-1111	Quang Dũng 32	Công ty CTTC TNHH MTV-NH TMCP CT Việt Nam	Số 16 Phan Đình Phùng, P.Quán Thánh, Quận Ba Đình	02/02/2015	13/12/2015	01033/14V18
589	V29-01776	HN-.....	Tàu Cước	Công ty CP đầu tư và dịch vụ quốc tế Chung Xin	Chung cư Mỹ Đình I, Quận Bắc Từ Liêm	29/12/2009	29/12/2010	01074/09V19
590	V29-01777	HN-.....	Thuyền Thép LD-01	C.ty CP đầu tư và dịch vụ quốc tế Chung Xin	Chung cư Mỹ Đình 1, Quận Bắc Từ Liêm	29/12/2009	29/12/2010	01075/09V19
591	V29-01779	HN-	HB-16-10	C/ty cổ phần ĐT xây lắp &khai thác cảng	Liêm Mạc, Quận Bắc Từ Liêm	28/12/2009	30/12/2010	00871/09V33

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
592	V29-01780	HN-1114	HITECH-09	Công ty cổ phần xây dựng HITECH	36 C1 Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm	19/04/2016	19/04/2017	00218/16V17
593	V29-01781	HN-1115	HITECH-18	Công ty cổ phần xây dựng HITECH	36 C1 Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm	13/12/2011	13/12/2012	01048/11V19
594	V29-01788	HN-	ST-450-644	Công ty CP Công nghiệp Hậu cần phía Bắc	Thôn Dược Thượng- Xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn	27/01/2010	27/01/2011	00167/10V15
595	V29-01789	HN-1147	Nhật Tân 01	Cty Sumitomo Mitsui Construction Co.Ltd	P202,T2, Toà nhà Skyline, số 4 Đặng Dung, Quận Ba Đình	15/02/2016	28/01/2017	00360/16V15
596	V29-01790	HN-.....	CANÔ 239cv - 17,3m	Khu Quản Lý Đường Bộ II	Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình	29/06/2012	03/02/2013	01529/12V15
597	V29-01791	HN-.....	Phà 16T-239CV	Khu Quản Lý Đường Bộ II	Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình	29/06/2012	03/02/2013	01527/12V15
598	V29-01798	HN-1156	Ngọc Vương 18	Cty CTTC TNHHMTVNHTMCPCT VN	16, Phan Đình Phùng,P.Quán Thánh, Quận Ba Đình	15/09/2014	15/09/2015	02624/14V68
599	V29-01801	HN-1154	Nhật Tân 04	Cty Sumitomo Mitsui-ThầuChínhGT01 DACầuNhậtTân	P202,T2, Toà nhà Skyline, số 4 Đặng Dung, Quận Ba Đình	04/05/2016	18/03/2017	01231/16V15
600	V29-01802	HN-.....	Xuồng cứu hộ-01	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	Tổ 2 Giang Biên, Quận Long Biên	19/06/2013	19/06/2014	00573/13V29
601	V29-01804	HN-		Trung Tâm Báo Chí Nước Ngoài Bộ Ngoại Giao	289 G - Kim Mã, Quận Ba Đình	02/04/2010	02/10/2010	07307/10V68
602	V29-01806	HN-1171	Nhật Tân 05	Cty Sumitomo Mitsui-ThầuChínhGT01	P202,T2,Toà nhà Skyline,số 4 Đặng Dung, Quận Ba Đình	30/06/2015	24/05/2016	01764/15V15
603	V29-01807	HN-1172	Nhật Tân 06	Cty Sumitomo Mitsui-ThầuChínhGT01 DACầuNhậtTân	P202,T2,Toà nhà Skyline,số 4 Đặng Dung, Quận Ba Đình	02/07/2014	24/05/2015	00478/14V29
604	V29-01808	HN-... ..	Thuyền cứu hộ-02	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	Tổ 2, P.Giang Biên, Quận Long Biên	27/06/2011	27/06/2012	00576/11V29
605	V29-01815	HN-	Nhật Tân 07	ANTARA KOH (I) PTE LTD (VP DA cầu Nhật Tân)	Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh	27/05/2010	27/05/2011	00020/10V34
606	V29-01828	HN-		Công ty cổ phần An Vũ Sinh	Số 3, ngách 64/65 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa	12/08/2010	08/09/2011	00211/10V17
607	V29-01830	HN-		Công ty Cổ phần kinh doanh xăng dầu Thăng Long	Nhà 505B-B6 tập thể Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy	29/09/2010	29/09/2011	00396/10V18
608	V29-01832	HN-	CA NÔ CÔNG TAC	Cty Cổ Phần TVĐT Bất động sản Nét	Đội 10, Thôn Tân Mỹ, Xã Mỹ Đình, Quận Bắc Từ Liêm	08/11/2010	08/11/2011	03737/10V50
609	V29-01837	HN-1205	HITECH - 27	Công ty cổ phần Xây dựng HITECH	36C1 - Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm	13/12/2011	13/12/2012	01050/11V19
610	V29-01853	HN-	BTL Thủ Đô Hà Nội	Bộ Tư Lệnh Thủ Đô Hà Nội	Số 8, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy	03/03/2011	03/03/2012	00319/11V15
611	V29-01858	HN-	PVC-ME	Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu Khí	Toà nhà San Nam, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy	05/12/2012	19/09/2013	00425/12V37
612	V29-01865	HN-	Sà Lan Xáng Cáp	Cty TNHH Thương Mại Vận Tải Hà Anh	186/15 An D. Vương,Phú Gia,Phú Thượng, Quận Tây Hồ	11/05/2011	06/11/2011	02439/11V50
613	V29-01867	HN-_____		CTy TNHH Thương Mại Vận Tải Hà Anh	186/15, Phú Gia, Phú Thượng, Quận Tây Hồ	20/05/2011	25/03/2012	00853/11V71

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
614	V29-01869	HN-	Phao Đổng Cọc 03	Công ty CP Nạo vét Xây dựng & Thương mại	Lầu 2, tòa nhà số 5 Nguyễn Biểu, Quận Ba Đình	27/05/2011	08/07/2012	00278/11V43
615	V29-01872	HN-.,	AVG-Hồ Tây	Chùa Chấn Quốc	Đường Thanh Niên, P.Yên Phụ, Quận Tây Hồ	01/10/2015	01/10/2016	00197/15V29
616	V29-01873	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 ,Trần Phú, Quận Ba Đình	08/08/2011	08/08/2012	02630/11V50
617	V29-01874	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC -TC VII	44-46 ,Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02855/11V50
618	V29-01875	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC -TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02856/11V50
619	V29-01876	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị, Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02857/11V50
620	V29-01877	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02858/11V50
621	V29-01878	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02850/11V50
622	V29-01879	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị,Hậu Cần Cảnh Sát QLHC- TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02851/11V50
623	V29-01880	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02852/11V50
624	V29-01881	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC -TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02853/11V50
625	V29-01882	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị, Hậu Cần Cảnh Sát QLHC -TC VII	44-46, Trần Phú, Quận Ba Đình	12/06/2011	12/06/2012	02854/11V50
626	V29-01883	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	08/08/2011	08/08/2012	02919/11V50
627	V29-01886	HN-		Phạm Đức Chính	Tổ 13, P. Thạch Bàn, Quận Long Biên	18/07/2011	18/07/2012	02085/11V62
628	V29-01890	HN-1299	Hà Nội - 09	Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng Long GTC	115 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	03/09/2013	26/08/2014	00826/13V29
629	V29-01893	HN-.....	HITECH-36	Công ty cổ phần xây dựng HITECH	36C1 Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm	15/09/2011	15/09/2012	00719/11V19
630	V29-01901	HN-	PVC-ME-XL01	Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	Toà nhà SanNam, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy	14/06/2012	11/06/2013	00249/12V37
631	V29-01905	HN-	DT2.01.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội	Số 36,ngõ 1,Phan.Đ.Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân	18/03/2013	19/03/2014	00145/13V33
632	V29-01906	HN-	DT2.02.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội	Số36,ngõ1, Phan.Đ.Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân	18/03/2013	19/03/2014	00146/13V33
633	V29-01907	HN-	DT2.03.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội	Số36,ngõ1,Phan.Đ.Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân	18/03/2013	19/03/2014	00147/13V33
634	V29-01908	HN-	DT2.04.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội	Số36,ngõ1,Phan.Đ. Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân	18/03/2013	19/03/2014	00148/13V33
635	V29-01909	HN-	DT2.05.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội	Số36,ngõ1,Phan.Đ.Giót, Phương Liệt, Quận Thanh Xuân	18/03/2013	19/03/2014	00149/13V33

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
636	V29-01917	HN-	Ca-nô QMC 01	Công ty cổ phần tập đoàn Quang Minh	Sofitel Plaza, Số 1 Thanh Niên, Trúc Bạch, Quận Ba Đình	09/01/2012	09/01/2013	00955/11V34
637	V29-01929	HN-	Xuồng Tuần Tra	Công ty TNHH MTV công trình giao thông Hà Nội	Số 434 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2012	13/08/2013	01633/12V15
638	V29-01932	HN-1380	TNC 01	Nguyễn Thanh Nam	36A-Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm	11/02/2015	11/02/2016	00116/15V33
639	V29-01933	HN-	Cảnh sát đường thủy	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	26/10/2012	26/10/2013	02499/12V15
640	V29-01956	HN-1400	Minh Việt - 01	Cty CP xây dựng công trình Minh Việt	39, TT Cty xây lắp điện 1, Xuân Phương, Quận Bắc Từ Liêm	02/04/2014	15/12/2014	00290/14V19
641	V29-01957	HN-1401	Minh Việt 02	Cty CP xây dựng công trình Minh Việt	39 TT Cty xây lắp điện 1, Xuân Phương, Quận Bắc Từ Liêm	02/04/2014	15/12/2014	00291/14V19
642	V29-01959	HN-1415	KSTV-06	Đài KTTV KV Đồng bằng Bắc bộ	Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	28/06/2016	28/06/2017	00863/16V18
643	V29-01960	HN-1416	KSTV-07	Đài KTTVKV Đồng bằng Bắc Bộ	Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	09/06/2016	09/06/2017	00315/16V17
644	V29-01961	HN-.....	Tàu hút-06	Công ty CP đầu tư xây lắp và khai thác cảng	Đường Liên Mạc-Xã Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm	25/01/2013	05/04/2013	00058/13V33
645	V29-01964	HN-1505	MIPEC 18	Công ty TNHH Dầu mỡ nhờn Miproc	229, Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa	07/06/2016	07/06/2017	01589/15V18
646	V29-01970	HN-	CSĐT-TĐ2-1	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	12/04/2013	12/04/2014	00611/13V15
647	V29-01971	HN-	CSĐT-TĐ2-2	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát chân, Quận Hai Bà Trưng	12/04/2013	12/04/2014	00612/13V15
648	V29-01972	HN-	BẾN NỔI TĐI	Thủy đoàn I - Cục cảnh sát đường thủy	53 Tương Mai, Quận Hoàng Mai	16/04/2013	16/04/2014	00239/13V34
649	V29-01973	HN-	HQBC01	Ban quản lý dự án thủy điện 1	D10, Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân	06/05/2013	06/05/2014	00165/13V34
650	V29-01975	HN-1424	Tàu Tự Hành	Cty TNHH TM xây dựng & VT Văn Sơn	Tổ 4A, P.Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm	04/07/2016	11/01/2017	00441/16V33
651	V29-01979	HN-1426	Nguyệt Thảo 02	Cty TNHH dịch vụ vận tải Nguyệt Thảo	16/33/15A ngõ 33 Cát Linh, Quận Đống Đa	04/05/2016	05/05/2017	00473/16V14
652	V29-01995	HN-	CSĐT-TĐ2 03	Cục Cảnh sát đường thủy	Số 53, Tương Mai, P.Giáp Bát, Quận Hoàng Mai	06/08/2013	06/08/2014	00343/13V15
653	V29-01996	HN-.....	Phao đặt cầu	Nguyễn Năng Trường	Hải Bối, Huyện Đông Anh	27/06/2013	27/06/2014	00463/13V19
654	V29-01997	HN-	6XCT19	Viện nghiên cứu sinh thái và môi trường rừng	Xã Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm	12/07/2013	12/07/2014	00205/13S15
655	V29-02005	HN-.....	Phao Đặt Cầu	Nguyễn Năng Trường	Hải Bối, Huyện Đông Anh	23/07/2013	23/07/2014	00559/13V19
656	V29-02011	HN- ,	Ngọc Mỹ-01	Cty CP xây dựng và TM Thành Lộc Phát	Thôn Hồng Ngự, Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm	18/09/2013	31/08/2014	00867/13V29
657	V29-02060	HN-1464	SLĐC-02	Cty CP Nạo Vét Xây Dựng và Thương Mại	Lầu 2, Số 5 Nguyễn Biểu, Quan Thánh, Quận Ba Đình	31/03/2016	01/05/2017	00271/16V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
658	V29-02063	HN-1467	Tân Huy Hoàng 03	Nguyễn Minh Hải	Chu Phan, Huyện Mê Linh	16/11/2015	17/11/2016	00609/15V33
659	V29-02064	HN-		Công ty TNHH XD & ĐT Phúc Lợi Hà Nội	Xóm 16, Thôn Viên, Cổ Nhuế, Quận Bắc Từ Liêm	18/11/2013	18/11/2014	04999/13V50
660	V29-02071	HN-	CSĐT-05	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/12/2013	30/12/2014	03274/13V15
661	V29-02072	HN-	CSĐT-06	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/12/2013	30/12/2014	03275/13V15
662	V29-02073	HN-	CSĐT-07	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/12/2013	30/12/2014	03276/13V15
663	V29-02074	HN-	CSĐT- TĐI 03	Cục Cảnh sát đường thủy	Số 53 Tương Mai, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai	07/07/2014	07/07/2015	02458/13V15
664	V29-02075	HN-	SUSANNA	Tổ chức bảo tồn động thực vật quốc tế (FFI)	Số 340 Nghi Tàm, Quận Tây Hồ	30/12/2013	30/12/2014	03325/13V15
665	V29-02077	HN-.....	Tàu Khách	Nguyễn Huy Đông	Tân Dân, Huyện Sóc Sơn	09/01/2014	09/01/2015	00026/14V19
666	V29-02078	HN-		Cục CT-HCCS QLHC,TCCS QLHC VỀ TTATXH	47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	14/02/2014	14/02/2015	00069/14V50
667	V29-02080	HN-	CSĐT-01	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân,, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00491/14V15
668	V29-02081	HN-	CSĐT-02	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00492/14V15
669	V29-02082	HN-	CSĐT-03	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00493/14V15
670	V29-02083	HN-	CSĐT-04	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00494/14V15
671	V29-02084	HN-1335	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	25/03/2014	26/03/2015	00171/14V33
672	V29-02088	HN-1326	Xuồng công tác-07	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	01/12/2015	26/10/2016	00912/15V79
673	V29-02089	HN-1336	Xuồng công tác-17	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	01/12/2015	26/10/2016	00913/15V79
674	V29-02090	HN-1354	Xuồng công tác-35	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	30/10/2015	26/10/2016	00074/15S36
675	V29-02091	HN-	CSĐT 08	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01154/14V15
676	V29-02092	HN-	CSĐT 09	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01155/14V15
677	V29-02093	HN-	CSĐT 10	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01156/14V15
678	V29-02094	HN-	CSĐT 11	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01157/14V15
679	V29-02095	HN-	CSĐT 12	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/06/2014	10/06/2015	01158/14V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
680	V29-02096	HN-	CSDT 13	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01159/14V15
681	V29-02097	HN-	CSDT 14	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01160/14V15
682	V29-02098	HN-	CSDT 15	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/06/2014	12/06/2015	01161/14V15
683	V29-02099	HN-	CSDT 16	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2014	12/06/2015	01162/14V15
684	V29-02100	HN-	CSDT 17	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2014	12/06/2015	01163/14V15
685	V29-02105	HN-1555	Ca nô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Tầng 2 nhà A, trụ sở Bộ TN&MT, P. Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm	28/07/2016	02/07/2017	02291/16V15
686	V29-02106	HN-1554	Ca nô	Ban Quản Lý Dự án Đầu Tư xây dựng	Tầng 2 nhà A, trụ sở Bộ TN&MT, P. Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm	28/07/2016	02/07/2017	02292/16V15
687	V29-02108		HASSYU 01	Cty Cổ Phần HASSYU Việt Nam	Số 2D-35/201Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	15/07/2016	29/06/2017	06422/16V50
688	V29-02109	HN-. ..	XT600-01	Cty CP xây dựng thủy lợi và thương mại 68	số 737, tổ dc Đ.5, N.ĐThuận, Đặng xá, Huyện Gia Lâm	23/07/2014	06/12/2014	00547/14V29
689	V29-02110	HN-. .	XT600-02	Công ty CP Xây dựng thủy lợi và thương mại 68	Số 737, tổ dc.Đ5, N.Đ.Thuận, Đặng Xá, Huyện Gia Lâm	11/11/2015	11/11/2016	00461/15V29
690	V29-02112	HN-.....	Vĩnh Ngọc - 01	Công ty TNHH đầu tư Vĩnh Ngọc	Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh	05/01/2015	26/08/2015	00005/15V19
691	V29-02114	HN-	CSDT-01	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02119/14V15
692	V29-02115	HN-	CSDT-02	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02120/14V15
693	V29-02116	HN-	CSDT-03	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02121/14V15
694	V29-02117	HN-	CSDT-04	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02122/14V15
695	V29-02118	HN-	CSDT-05	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02123/14V15
696	V29-02119	HN-	CSDT-06	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02124/14V15
697	V29-02120	HN-	CSDT-07	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02125/14V15
698	V29-02121	HN-	CSDT-08	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02126/14V15
699	V29-02122	HN-	CSDT-09	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02127/14V15
700	V29-02123	HN-	CSDT-10	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02128/14V15
701	V29-02124	HN-	CSDT-11	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02129/14V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
702	V29-02125	HN-	CSĐT-12	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02130/14V15
703	V29-02126	HN-	CSĐT-13	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02131/14V15
704	V29-02127	HN-	CSĐT-14	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02132/14V15
705	V29-02128	HN-	CSĐT-15	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/11/2014	05/11/2015	02133/14V15
706	V29-02137	HN-1527	POTOMAC	Cty Cổ Phần Sông POTOMAC	Số 5 An Dương, P.Yên Phụ, Quận Tây Hồ	06/04/2016	06/04/2017	00181/16V29
707	V29-02139	HN-	CSĐT-16	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02757/14V15
708	V29-02140	HN-	CSĐT-17	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02758/14V15
709	V29-02141	HN-	CSĐT-18	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02759/14V15
710	V29-02142	HN-	CSĐT-19	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02760/14V15
711	V29-02143	HN-	CSĐT-20	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02761/14V15
712	V29-02144	HN-	CSĐT-21	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02762/14V15
713	V29-02145	HN-	CSĐT-22	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02763/14V15
714	V29-02146	HN-	CSĐT-23	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02764/14V15
715	V29-02147	HN-	CSĐT-24	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02765/14V15
716	V29-02148	HN-	CSĐT-25	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02766/14V15
717	V29-02149	HN-	CSĐT-26	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02767/14V15
718	V29-02150	HN-	CSĐT-27	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02768/14V15
719	V29-02151	HN-	CSĐT-28	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02769/14V15
720	V29-02152	HN-	CSĐT-29	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47,Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02770/14V15
721	V29-02153	HN-	CSĐT-30	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02771/14V15
722	V29-02154	HN-	CSĐT-31	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02772/14V15
723	V29-02155	HN-	CSĐT-32	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02773/14V15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
724	V29-02156	HN-	CSDT-33	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02774/14V15
725	V29-02157	HN-	CSDT-34	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02775/14V15
726	V29-02158	HN-	CSDT-35	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02776/14V15
727	V29-02159	HN-	CSDT-36	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	05/12/2014	05/12/2015	02777/14V15
728	V29-02172	HN-	BP-34-10-03	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03168/14V15
729	V29-02173	HN-	BP-20-10-13	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03169/14V15
730	V29-02174	HN-	BP-23-10-04	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03170/14V15
731	V29-02175	HN-	BP-23-10-05	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03171/14V15
732	V29-02176	HN-	BP-21-10-03	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03172/14V15
733	V29-02177	HN-	BP-17-10-09	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03173/14V15
734	V29-02178	HN-	BP-22-10-05	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên Phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03174/14V15
735	V29-02179	HN-	BP-15-10-03	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03175/14V15
736	V29-02180	HN-	BP-16-10-03	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4 Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03176/14V15
737	V29-02181	HN-	BP-44-10-04	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm	29/12/2014	29/12/2015	03177/14V15
738	V29-02182	HN-	Xuồng TV Bá Nha	Đài khí tượng thuỷ văn Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ	Số 2, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	15/12/2014	15/12/2015	03316/14V15
739	V29-02183	HN-	Xuồng TV Ba Lạt	Đài khí tượng thuỷ văn khu vực Đồng bằng Bắc Bộ	Số 2, ngõ 62, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa	15/12/2014	15/12/2015	03317/14V15
740	V29-02186	HN-.....	Sà Lan Máy	Trần Phú Hải	Ngõ 01, tổ 50 P. Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy	14/01/2015	26/09/2015	00046/15V19
741	V29-02189	HN- ,. .	VXM -01	Công ty cổ phần Việt Xuân Mới	154C Triệu Việt Vương, P.Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng	06/02/2015	06/02/2016	00024/15V29
742	V29-02194	HN-	CSDT 01	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00350/15V15
743	V29-02195	HN-	CSDT 02	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00351/15V15
744	V29-02196	HN-	CSDT 03		47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00352/15V15
745	V29-02197	HN-	CSDT 04	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00353/15V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
746	V29-02198	HN-	CSĐT 05		47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00354/15V15
747	V29-02199	HN-	CSĐT 06	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00355/15V15
748	V29-02200	HN-	CSĐT 07	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00356/15V15
749	V29-02201	HN-	CSĐT 08	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00357/15V15
750	V29-02202	HN-	CSĐT 09		47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00358/15V15
751	V29-02203	HN-	CSĐT 10		47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00359/15V15
752	V29-02204	HN-	CSĐT 11	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00360/15V15
753	V29-02205	HN-	CSĐT 12	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00361/15V15
754	V29-02206	HN-	CSĐT 13	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00362/15V15
755	V29-02207	HN-	CSĐT 14	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00363/15V15
756	V29-02208	HN-	CSĐT 15	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00364/15V15
757	V29-02209	HN-	CSĐT 16	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00365/15V15
758	V29-02210	HN-	CSĐT 17	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00366/15V15
759	V29-02211	HN-	CSĐT 18	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00367/15V15
760	V29-02212	HN-	CSĐT 19	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00368/15V15
761	V29-02213	HN-	CSĐT 20	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00369/15V15
762	V29-02214	HN-	CSĐT 21	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00370/15V15
763	V29-02215	HN-	CSĐT22	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00371/15V15
764	V29-02216	HN-	CSĐT 23	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00372/15V15
765	V29-02217	HN-	CSĐT 24	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00373/15V15
766	V29-02218	HN-	CSĐT 25	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00374/15V15
767	V29-02219	HN-	CSĐT 26	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	13/05/2015	13/05/2016	00375/15V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
768	V29-02220	HN-	CSDT 27	Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH	Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	14/05/2015	13/05/2016	00376/15V15
769	V29-02243	HN-.....	Tàu hàng khô	Cty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Tuấn Vinh	Kim Chung, Huyện Đông Anh	27/05/2015	27/05/2016	00129/15V33
770	V29-02244	HN-		Cty CP Xây Lắp Và Kinh Doanh TB Vật Tư Tổng Hợp	3/N/16/17 , P.Đông Quan, Quận Cầu Giấy	05/06/2015	05/06/2016	03689/15V50
771	V29-02245	HN-.....	Như Y' Minh Châu 01	Nguyễn Văn Lý	Trung Xuân, Vạn Yên, Huyện Mê Linh	27/05/2015	24/01/2016	00610/15V34
772	V29-02254	HN-1614	Trường Giang 01	Công ty CP Kinh doanh và đầu tư Trường Giang	Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân	13/07/2016	04/07/2017	00798/16V34
773	V29-02259	HN-	DT1.01.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02168/15V15
774	V29-02260	HN-	DT1.02.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02169/15V15
775	V29-02261	HN-	DT1.03.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02170/15V15
776	V29-02262	HN-	DT1.04.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02171/15V15
777	V29-02263	HN-	DT1.05.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02172/15V15
778	V29-02264	HN-	DT1.06.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02173/15V15
779	V29-02265	HN-	DT1.07.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02174/15V15
780	V29-02266	HN-	DT1.08.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02175/15V15
781	V29-02267	HN-	DT1.09.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02176/15V15
782	V29-02268	HN-	DT1.10.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02177/15V15
783	V29-02269	HN-	DT1.11.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02178/15V15
784	V29-02270	HN-	DT1.12.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02179/15V15
785	V29-02271	HN-	DT1.13.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02180/15V15
786	V29-02272	HN-	DT1.14.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02181/15V15
787	V29-02273	HN-	DT1.15.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02182/15V15
788	V29-02274	HN-	DT1.16.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02183/15V15
789	V29-02275	HN-	DT1.17.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02184/15V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
790	V29-02276	HN-	DT1.18.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02185/15V15
791	V29-02277	HN-	DT1.19.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02186/15V15
792	V29-02278	HN-	DT1.20.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	03/11/2015	03/11/2016	02187/15V15
793	V29-02289	HN-.....	Tuấn Vinh-02	Phạm Văn Giảng	Thôn Bàu, xã Kim Chung, Huyện Đông Anh	10/08/2015	17/04/2016	00468/15V29
794	V29-02297	HN-.	Tàu Hàng Khô	Nguyễn Văn Nghiên	Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh	16/09/2015	16/09/2016	00341/15V33
795	V29-02301	HN-	DT1.21.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02882/15V15
796	V29-02302	HN-	DT1.22.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02883/15V15
797	V29-02303	HN-	DT1.23.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02884/15V15
798	V29-02304	HN-	DT1.24.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02885/15V15
799	V29-02305	HN-	DT1.25.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02886/15V15
800	V29-02306	HN-	DT1.26.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02887/15V15
801	V29-02307	HN-	DT1.27.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02888/15V15
802	V29-02308	HN-	DT1.28.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02889/15V15
803	V29-02309	HN-	DT1.29.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02890/15V15
804	V29-02310	HN-	DT1.30.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02891/15V15
805	V29-02311	HN-	DT1.31.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02892/15V15
806	V29-02312	HN-	DT1.32.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02893/15V15
807	V29-02313	HN-	DT1.33.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02894/15V15
808	V29-02314	HN-	DT1.34.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02895/15V15
809	V29-02315	HN-	DT1.35.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02896/15V15
810	V29-02316	HN-	DT1.36.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02897/15V15
811	V29-02317	HN-	DT1.37.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02898/15V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
812	V29-02318	HN-	DT1.38.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02899/15V15
813	V29-02319	HN-	DT1.39.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02900/15V15
814	V29-02320	HN-	DT1.40.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02901/15V15
815	V29-02321	HN-	DT1.41.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02902/15V15
816	V29-02322	HN-	DT1.42.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02903/15V15
817	V29-02323	HN-	DT1.43.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02904/15V15
818	V29-02324	HN-	DT1.44.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02905/15V15
819	V29-02325	HN-	DT1.45.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02906/15V15
820	V29-02326	HN-	DT1.46.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02907/15V15
821	V29-02327	HN-	DT1.47.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02908/15V15
822	V29-02328	HN-	DT1.48.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02909/15V15
823	V29-02329	HN-	DT1.49.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02910/15V15
824	V29-02330	HN-	DT1.50.15	Tổng cục Dự trữ Nhà Nước	Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	09/11/2015	09/11/2016	02911/15V15
825	V29-02333	HN-		Nguyễn Việt Thắng	Số 55, tổ 2 khối Đuống, TT Yên Viên, Huyện Gia Lâm	08/09/2015	08/09/2016	00777/15V18
826	V29-02335	HN-	CSĐT 01	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02949/15V15
827	V29-02336	HN-	CSĐT-02	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02950/15V15
828	V29-02337	HN-	CSĐT-03	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02951/15V15
829	V29-02338	HN-	CSĐT 04	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02952/15V15
830	V29-02339	HN-	CSĐT 05	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02953/15V15
831	V29-02340	HN-	CSĐT 06	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02954/15V15
832	V29-02341	HN-	CSĐT 07	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02955/15V15
833	V29-02342	HN-	CSĐT 08	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02956/15V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
834	V29-02343	HN-	CSĐT 09	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02957/15V15
835	V29-02344	HN-	CSĐT 10	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02958/15V15
836	V29-02345	HN-	CSĐT 11	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công An	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02959/15V15
837	V29-02346	HN-	CSĐT 12	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02960/15V15
838	V29-02347	HN-	CSĐT 13	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02961/15V15
839	V29-02348	HN-	CSĐT 14	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02962/15V15
840	V29-02349	HN-	CSĐT 15	Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02963/15V15
841	V29-02350	HN-	CSĐT 16	Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an	Số 112. Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02964/15V15
842	V29-02351	HN-	CSĐT 17	Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02965/15V15
843	V29-02352	HN-	CSĐT 18	Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02966/15V15
844	V29-02353	HN-	CSĐT 19	Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02967/15V15
845	V29-02354	HN-	CSĐT 20	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02968/15V15
846	V29-02355	HN-	CSĐT 21	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02969/15V15
847	V29-02356	HN-	CSĐT 22	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02970/15V15
848	V29-02357	HN-	CSĐT 23	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02971/15V15
849	V29-02358	HN-	CSĐT 24	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02972/15V15
850	V29-02359	HN-	CSĐT 25	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02973/15V15
851	V29-02360	HN-	CSĐT 26	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	16/12/2015	16/12/2016	02974/15V15
852	V29-02361	HN-	CSĐT 01	Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	18/12/2015	18/12/2016	02944/15V15
853	V29-02362	HN-	CSĐT 02	Cục Cảnh sát Giao thông - Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	18/12/2015	18/12/2016	02945/15V15
854	V29-02363	HN-	CSĐT 03	Cục Cảnh sát Giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	18/12/2015	18/12/2016	02946/15V15
855	V29-02364	HN-	CSĐT 04	Cục Cảnh sát Giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	18/12/2015	18/12/2016	02947/15V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
856	V29-02365	HN-	CSDT 05	Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an	Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	18/12/2015	18/12/2016	02948/15V15
857	V29-02369	HN-	Ponton hút cát	Tổng Cty XD Đường Thủy-CTCP	40 Phùng Hưng, Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm	30/09/2015	23/09/2016	01053/15V43
858	V29-02372	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	29/10/2015	29/10/2016	05323/15V50
859	V29-02373	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	29/10/2015	29/10/2016	05324/15V50
860	V29-02374	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	29/10/2015	29/10/2016	05325/15V50
861	V29-02375	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	20/10/2015	29/10/2016	05326/15V50
862	V29-02376	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	29/10/2015	29/10/2016	05237/15V50
863	V29-02377	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	20/10/2015	29/10/2016	05328/15V50
864	V29-02378	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	29/10/2015	29/10/2016	05329/15V50
865	V29-02379	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	29/10/2015	29/10/2016	05330/15V50
866	V29-02380	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	29/10/2015	29/10/2016	05331/15V50
867	V29-02381	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05332/15V50
868	V29-02382	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05333/15V50
869	V29-02383	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	CTY TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05334/15V50
870	V29-02384	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05335/15V50
871	V29-02385	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05336/15V50
872	V29-02386	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05337/15V50
873	V29-02387	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05338/15V50
874	V29-02388	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05339/15V50
875	V29-02389	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	, Quận Hai Bà Trưng	22/10/2015	30/10/2016	05340/15V50
876	V29-02390	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/10/2015	30/10/2016	05341/15V50
877	V29-02391	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	31/10/2015	31/10/2016	05342/15V50

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
878	V29-02392	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	31/10/2015	31/10/2016	05343/15V50
879	V29-02393	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	31/10/2015	31/10/2016	05344/15V50
880	V29-02394	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	22/10/2015	31/10/2016	05345/15V50
881	V29-02395	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	31/10/2015	31/10/2016	05346/15V50
882	V29-02396	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	31/10/2015	31/10/2016	05347/15V50
883	V29-02397	HN-	Ca Nô Công Tác Vỏ FRP	Cty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	31/10/2015	31/10/2016	05348/15V50
884	V29-02399	HN- . . .	Sà lan máy	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh	Tô 2, P. Giang Biên, Quận Long Biên	22/10/2015	22/10/2016	00645/15V29
885	V29-02400	HN-.. ..	Sà Lan Máy	Chu Thị Nhâm	P.Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm	21/10/2015	22/10/2016	00474/15V33
886	V29-02401	HN-		Công ty CP Thành Luân	Phố Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình	16/10/2015	16/10/2016	00646/15V18
887	V29-02404	HN-	Bảo Lai	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Vũ Gia	Số 44, Ngõ 429 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ	30/10/2015	30/10/2016	03550/15V15
888	V29-02409	HN-		Nguyễn Trọng Khoa	Tổ 6, Phúc Lợi, Quận Long Biên	12/11/2015	12/11/2016	01086/15V18
889	V29-02411	HN-		Công ty CP Tuấn Thắng	Ngõ 162, Lê Trọng Tấn, Quận Thanh Xuân	16/12/2015	16/12/2016	01083/15V18
890	V29-02412	HN-.....	Nam Cường	Quách Đình Lợi	36 Nguyễn Thái Học, Quận Ba Đình	22/02/2016	22/02/2017	00699/16V33
891	V29-02414	HN-.....	Tàu hàng khô	Cty TNHH xây dựng dịch vụ và thương mại Thái Linh	Võng La, Huyện Đông Anh	21/01/2016	21/01/2017	00432/15V33
892	V29-02420	HN-.....	Tàu hàng khô	Phạm Văn Mạnh	77 Long Biên 1, Ngọc Lâm, Quận Long Biên	26/01/2016	26/01/2017	00503/15V29
893	V29-02423	HN-.....	VINAWACO-HP 02	Tổng công ty Xây dựng đường thủy - CTCP	Số 40 Phùng Hưng,, Quận Hoàn Kiếm	09/03/2016	25/01/2017	00317/16V65
894	V29-02432	HN-.....	Tàu hàng khô	Chu Đình Thành	Yên Viên, Huyện Gia Lâm	20/04/2016	21/04/2017	00323/16V33
895	V29-02434	HN-	CT-04	Công ty TNHHThươngMại và XâyDựng Trung Chính	Số1105,NhàN2E, P.Nhân Chính, Quận Thanh Xuân	20/05/2016	20/05/2017	00422/16V18
896	V29-02438	HN-	An Phong 01	Công ty TNHH vận tải biển An Phong	số 55 Nhân Hòa, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân	07/05/2016	07/05/2017	01422/15V18
897	V29-02439	HN-		Công ty CP HASSYU Việt Nam	2D/35 Ngõ 201, đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	17/05/2016	17/05/2017	03145/16V50
898	V29-02440	HN-		Công ty CP HASSYU Việt Nam	2D/35 Ngõ 201, đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	17/05/2016	17/05/2017	03148/16V50
899	V29-02441	HN- .	Hà Trang 01	Cty TNHH KD VT & VC Hà Trang	38 Khu ĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm	26/05/2016	24/11/2016	00503/16V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
900	V29-02459	HN-	DT1.17.16	Tổng Cục dự trữ Nhà Nước	343, Đội Cấn,, Quận Ba Đình	10/08/2016	10/08/2016	01580/16V15
901	V29-02502	HN-.....	Tàu hàng khô	Lê Văn Giang	Chu Phan, Huyện Mê Linh	15/06/2016	31/01/2017	00414/16V33
902	V29-02504	HN-	TC-05	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Trung Chính	Số1105 N2F,KĐTTrung HòaNhânChính-P.Nhân Chính, Quận Thanh Xuân	22/06/2016	22/06/2017	00815/16V18
903	V29-02507	HN-	Hoàng Minh Phúc 2012	Cty CP Dịch vụ và Thương mại Hoàng Minh Phúc	Số 118 Thiên Đức, xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm	26/10/2016	26/10/2016	00924/16V15
904	V29-02513	HN-	Thiên Minh 01	Công ty TNHH TM và DK Thiên Minh	21A, đ. Trung Yên 14, KĐT Yên Hoà, Quận Cầu Giấy	22/07/2016	30/07/2017	02295/16V15
905	V29-02515	HN-		Cty CP ĐT XD&TM Chiến Thắng	Số 4 ,dãy A,Khu X3,TT Văn Điển, Huyện Thanh Trì	21/07/2016	30/07/2017	07222/16V50
906	V29-02567	HN-.....	Tàu hàng khô	Cty TNHH xây dựng dịch vụ và thương mại Thái Linh	Xã Vông La, Huyện Đông Anh	24/07/2016	24/07/2017	00052/16V33
907	V29-02642	HN-	OPEC GAS	Cty Cổ phần Dầu Khí FGAS	36 Ngõ 294 Kim Mã, Quận Ba Đình	28/06/2017	28/07/2017	05822/16V50
908	V29-11111		Cầu Thanh trì	Công ty Quản lý Sửa chữa đường bộ 248	26B-Vân Hồ 2, Quận Hai Bà Trưng	06/06/2008	06/06/2009	00124/08V37
909	V29-99987	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	10/10/2011	10/10/2012	04011/11V50
910	V29-99988	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	28/09/2011	28/09/2012	04012/11V50
911	V29-99989	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	28/09/2011	28/09/2012	04757/11V50
912	V29-99990	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46, Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03983/11V50
913	V29-99991	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03984/11V50
914	V29-99992	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03985/11V50
915	V29-99993	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03986/11V50
916	V29-99994	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03987/11V50
917	V29-99995	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03988/11V50
918	V29-99996	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03989/11V50
919	V29-99997	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03990/11V50
920	V29-99998	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03991/11V50
921	V29-99999	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	19/09/2011	19/09/2012	03992/11V50

Tỉnh thành: Hà Nội (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V29-00002	hn-0002	h	h	h, Quận Ba Đình	08/05/2008	08/05/2009	99999/08V29
2	V29-00048	HN-0081	6CT-15	CTy QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	29/10/2012	29/10/2013	01038/12V29
3	V29-00493	HN-0083	6CT-16	CTy QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	29/10/2012	29/10/2013	01045/12V29
4	V29-00494	HN-0082	6CT-17	CTy CP QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	28/10/2012	28/10/2013	01039/12V29
5	V29-00496	HN-0281	6CT-08	CTy QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	29/10/2012	29/10/2013	01037/12V29
6	V29-00541	HN-0087	6CT-01	CTy QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	29/10/2012	29/10/2013	01035/12V29
7	V29-00690		KL-01	Cảng Khuyến Lương	F.Trần Phú, Quận Hoàng Mai	06/06/2013	06/06/2014	00163/13V29
8	V29-00698	HN-0801	6CT-18	CTy CP QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/10/2012	27/10/2013	01040/12V29
9	V29-00853	HN-0156	Phả Lại-02	Cảng Vụ Đường thủy nội địa khu vực II	922-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	03/06/2013	03/06/2014	00484/13V29
10	V29-00879	HN-0802	6CT-19	CTy CP QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	26/10/2012	26/10/2013	01041/12V29
11	V29-00921	HN-0803	6CT-20	CTy CP QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	25/10/2012	26/10/2013	01042/12V29
12	V29-00922	HN-1529	Thuyền MT-01	XN Môi trường- Cty Khai thác Hồ Tây	Số 614, đường Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ	13/05/2016	13/05/2017	00318/16V29
13	V29-00923	HN-1530	Thuyền MT- 02	CN CTy TNHH MTV Hồ Tây - XN Môi trường Hồ Tây	Số 614 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ	13/05/2016	13/05/2017	00319/16V29
14	V29-00924	HN-1531	Thuyền MT- 03	CN CTy TNHH MTV Hồ Tây - XN Môi trường Hồ Tây	Số 614 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ	13/05/2016	13/05/2017	00317/16V29
15	V29-00953		Xuồng 6 XCT-07	CTy Cổ phần QLĐS Số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/05/2014	21/05/2015	00373/14V29
16	V29-00954		Xuồng 6-XCT-08	CTy Cổ phần QLĐS Số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/05/2014	21/05/2015	00374/14V29
17	V29-00979	HN-0157	Xuồng công tác	Cảng Vụ Đường thủy nội địa khu vực II	922-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	03/06/2013	03/06/2014	00485/13V29
18	V29-01256	HN-1256	Xuồng cứu hộ	Nguyễn văn năm	Kim ngư, Quận Hai Bà Trưng	15/07/2008	15/07/2009	01234/08V29
19	V29-01332		Xuồng 6 XCT-10	CTy Cổ phần QLĐS Số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	24/05/2014	24/05/2015	00375/14V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V29-01568		Xuồng công tác	Cty TNHH một thành viên VT viễn dương VINASHIN	Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Quận Ba Đình	19/02/2008	19/02/2009	00152/08V18
21	V29-01621	HN-.....	Đò Ngang - 01	Trần Văn Bính	Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai	22/09/2009	22/09/2010	00952/09V29
22	V29-01623	HN-0053	HN-0053	Trần Bá Sửu	Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai	11/12/2012	04/11/2013	01288/12V29
23	V29-01625	HN-0055	HN-0055	Trần Văn Ngà	Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai	13/12/2012	04/11/2013	01289/12V29
24	V29-01626	HN-0057	HN-0057	Trần Văn Sức	Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai	22/10/2010	22/10/2011	01276/10V29
25	V29-01627	HN-0058	HN-0058	Nguyễn Văn Thắng	Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai	25/10/2010	25/10/2011	01277/10V29
26	V29-01632	HN-0409	HN-0409	Nguyễn Văn Đỏ	Văn Đức, Huyện Gia Lâm	12/07/2016	12/07/2017	00472/16V33
27	V29-01660	HN-0964	6CT25	CTy CP QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	25/10/2012	26/10/2013	01044/12V29
28	V29-01687	HN-0313	HN-0313	Nguyễn Hữu Phước	Ngọc Thụy, Quận Long Biên	08/04/2010	08/04/2011	00203/10V33
29	V29-01755	HN	Cảng vụ II-01	Cảng Vụ Đường thủy nội địa khu vực II	922- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	30/05/2013	03/06/2014	00488/13V29
30	V29-01823	HN-.....	Đò Ngang Sông	Nguyễn Văn Triển	Đông Hội, Huyện Đông Anh	26/09/2012	27/09/2013	00998/12V29
31	V29-01826	HN-1191	6CT-27	Cty CP quản lý đường sông số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	19/05/2015	20/05/2016	00278/15V33
32	V29-01895		9xct	sfd	sdf, Quận Ba Đình	30/11/2012	08/11/2013	01161/12V29
33	V29-01923	HN-.....	Xuồng lắp máy - 01	Công ty cổ phần dịch vụ Hồ Tây	36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ	25/06/2013	10/07/2014	00588/13V29
34	V29-01931	HN-0203	Thuyền Thép	Nguyễn Văn Tỷ	Xã Văn Đức, Huyện Gia Lâm	12/07/2016	12/07/2017	00473/16V33
35	V29-02013		Xuồng lắp máy	Cty Cổ phần Trúc Bạch	Số 9 đường Thanh Niên, Quận Ba Đình	10/10/2013	10/10/2014	00918/13V29
36	V29-02085	HN- .	Thuyền du lịch-01	Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thể thao Hà Nội	51 Đốc Ngừ, Quận Ba Đình	25/03/2014	25/03/2015	01123/13V29
37	V29-02087		Thuyền du lịch-03	Công ty TNHH MTV ĐT và phát triển thể thao Hà Nội	51 Đốc Ngừ, Quận Ba Đình	25/03/2014	25/03/2015	01125/13V29

(Tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2017)

Tỉnh thành: Hà Nội (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V29-00291	HN-0322	Nàng tiên cá-02	Cty cổ phần Nhà Nổi Hồ Tây	Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ	29/03/2010	30/03/2011	00985/09V29
2	V29-00299	HN-0552	Du thuyền Tây Hồ	CTy CPhân du lịch Thương mại Tây hồ	92 Đường Lê duẩn, Quận Hoàn Kiếm	13/12/2007	15/11/2008	01953/07V29
3	V29-00437	HN-0759	Tây Long 03	CTy TNHH Nhuận Mai	10 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ	13/03/2012	29/09/2012	00198/12V29
4	V29-00524	HN-0323	Nàng Tiên cá	Cty cổ phần nhà nổi Hồ Tây	Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ	17/07/2008	18/07/2009	01352/08V29
5	V29-00614	HN-	XE-03	CTy cổ phần QLĐS Số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	15/11/2007	15/11/2008	01771/07V29
6	V29-00707	HN-0676	Hà Nội 990	CTy cổ phần thương mại và công nghệ Sông Hồng	Số 73 ngõ 87, Yên Duyên, Yên Sở, Quận Hoàng Mai	02/03/2016	02/03/2017	00110/16V29
7	V29-00723	HN-0251	Du thuyền - 02	CTy Cổ phần Dịch vụ Hồ Tây	36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ	26/11/2010	26/11/2011	01394/10V29
8	V29-00775	HN-0758	Tây Long - 02	CTy TNHH Nhuận Mai	10- Thụy Khuê, Quận Tây Hồ	05/06/2015	05/06/2016	00374/15V29
9	V29-00831	HN-0506	Sông Hồng 5	Công ty Thăng Long GTC	115 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	20/07/2016	20/07/2017	00233/16V29
10	V29-00991		DTQG-74.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00226/09V79
11	V29-00992	HN-	DTQG-75.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00225/09V79
12	V29-00993		DTQG-76.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00228/09V79
13	V29-00994		DTQG-77.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00229/09V79
14	V29-00995		DTQG-78.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00230/09V79
15	V29-00996		DTQG-79.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00231/09V79
16	V29-00997		DTQG-80.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	10/04/2009	18/03/2010	00232/09V79
17	V29-00998		DTQG-81.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	08/04/2009	18/03/2010	00221/09V79
18	V29-00999		DTQG-82.04	Cục Dự Trữ Quốc Gia	291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình	08/04/2009	18/03/2010	00222/09V79
19	V29-01252	HN-	DTQG - 196.02	Cục Dự Trữ Quốc Gia	343-Đội Cấn, Quận Ba Đình	13/07/2009	13/07/2010	00526/09V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	V29-01600	HN-	Xuồng Công tác	Cty CP Vận tải Thủy 1	78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng	19/06/2008	19/06/2009	01192/08V29
21	V29-01622	HN-0909		CTy TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ba Đình	25/8 Liêu Giai, Cống Vị, Quận Ba Đình	16/11/2009	16/11/2010	02909/09V94
22	V29-01754	HN-		Văn Phòng Đ H D A Tại Việt Nam- Công Ty Q C I	303-304 KNG- ĐTT- Số 6-Đặng Văn Ngừ, Quận Đống Đa	19/10/2009	19/10/2010	00769/09V69
23	V29-01763	HN-	Ca Nô	Văn Phòng ĐHDA Tại Việt Nam - Công Ty QCI	303-304 KNG- ĐTT- Số 6 Đặng Văn Ngừ, Quận Đống Đa	04/12/2009	04/12/2010	00884/09V69
24	V29-01765	HN-	Ca Nô	Cục Điều tra chống Buồn Lậu - Tổng Cục Hải Quan	162-Nguyễn Văn Cừ -, Quận Long Biên	07/12/2009	07/06/2010	00896/09V69
25	V29-01804	HN-		Trung Tâm Báo Chí Nước Ngoài Bộ Ngoại Giao	289 G - Kim Mã, Quận Ba Đình	02/04/2010	02/10/2010	07307/10V68
26	V29-01858	HN-	PVC-ME	Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu Khí	Toà nhà San Nam, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy	05/12/2012	19/09/2013	00425/12V37
27	V29-01873	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 ,Trần Phú, Quận Ba Đình	08/08/2011	08/08/2012	02630/11V50
28	V29-01883	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	08/08/2011	08/08/2012	02919/11V50
29	V29-01890	HN-1299	Hà Nội - 09	Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng Long GTC	115 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm	03/09/2013	26/08/2014	00826/13V29
30	V29-01929	HN-	Xuồng Tuần Tra	Công ty TNHH MTV công trình giao thông Hà Nội	Số 434 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	13/08/2012	13/08/2013	01633/12V15
31	V29-01932	HN-1380	TNC 01	Nguyễn Thanh Nam	36A-Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm	11/02/2015	11/02/2016	00116/15V33
32	V29-01933	HN-	Cảnh sát đường thủy	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	26/10/2012	26/10/2013	02499/12V15
33	V29-01970	HN-	CSĐT-TĐ2-1	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	12/04/2013	12/04/2014	00611/13V15
34	V29-01971	HN-	CSĐT-TĐ2-2	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát chân, Quận Hai Bà Trưng	12/04/2013	12/04/2014	00612/13V15
35	V29-01973	HN-	HQBC01	Ban quản lý dự án thủy điện 1	D10, Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân	06/05/2013	06/05/2014	00165/13V34
36	V29-01995	HN-	CSĐT-TĐ2 03	Cục Cảnh sát đường thủy	Số 53, Tương Mai, P.Giáp Bát, Quận Hoàng Mai	06/08/2013	06/08/2014	00343/13V15
37	V29-01997	HN-	6XCT19	Viện nghiên cứu sinh thái và môi trường rừng	Xã Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm	12/07/2013	12/07/2014	00205/13S15
38	V29-02071	HN-	CSĐT-05	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/12/2013	30/12/2014	03274/13V15
39	V29-02072	HN-	CSĐT-06	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/12/2013	30/12/2014	03275/13V15
40	V29-02073	HN-	CSĐT-07	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	30/12/2013	30/12/2014	03276/13V15
41	V29-02074	HN-	CSĐT- TĐI 03	Cục Cảnh sát đường thủy	Số 53 Tương Mai, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai	07/07/2014	07/07/2015	02458/13V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V29-02075	HN-	SUSANNA	Tổ chức bảo tồn động thực vật quốc tế (FFI)	Số 340 Nghi Tàm, Quận Tây Hồ	30/12/2013	30/12/2014	03325/13V15
43	V29-02077	HN-.....	Tàu Khách	Nguyễn Huy Đông	Tân Dân, Huyện Sóc Sơn	09/01/2014	09/01/2015	00026/14V19
44	V29-02078	HN-		Cục CT-HCCS QLHC,TCCS QLHC Về TTATXH	47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy	14/02/2014	14/02/2015	00069/14V50
45	V29-02080	HN-	CSĐT-01	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân,, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00491/14V15
46	V29-02081	HN-	CSĐT-02	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00492/14V15
47	V29-02082	HN-	CSĐT-03	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00493/14V15
48	V29-02083	HN-	CSĐT-04	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	07/03/2014	07/03/2015	00494/14V15
49	V29-02084	HN-1335	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	25/03/2014	26/03/2015	00171/14V33
50	V29-02088	HN-1326	Xuồng công tác-07	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	01/12/2015	26/10/2016	00912/15V79
51	V29-02089	HN-1336	Xuồng công tác-17	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	01/12/2015	26/10/2016	00913/15V79
52	V29-02090	HN-1354	Xuồng công tác-35	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	30/10/2015	26/10/2016	00074/15S36
53	V29-02091	HN-	CSĐT 08	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01154/14V15
54	V29-02092	HN-	CSĐT 09	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01155/14V15
55	V29-02093	HN-	CSĐT 10	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01156/14V15
56	V29-02094	HN-	CSĐT 11	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01157/14V15
57	V29-02095	HN-	CSĐT 12	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/06/2014	10/06/2015	01158/14V15
58	V29-02096	HN-	CSĐT 13	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01159/14V15
59	V29-02097	HN-	CSĐT 14	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	10/06/2014	10/06/2015	01160/14V15
60	V29-02098	HN-	CSĐT 15	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	16/06/2014	12/06/2015	01161/14V15
61	V29-02099	HN-	CSĐT 16	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2014	12/06/2015	01162/14V15
62	V29-02100	HN-	CSĐT 17	Công ty TNHH Vĩnh Hưng	411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng	12/06/2014	12/06/2015	01163/14V15
63	V29-02137	HN-1527	POTOMAC	Cty Cổ Phần Sông POTOMAC	Số 5 An Dương, P.Yên Phụ, Quận Tây Hồ	06/04/2016	06/04/2017	00181/16V29

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V29-99987	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	10/10/2011	10/10/2012	04011/11V50
65	V29-99988	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	28/09/2011	28/09/2012	04012/11V50
66	V29-99989	HN-	Ca nô công tác	Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII	44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình	28/09/2011	28/09/2012	04757/11V50